

SỐ 178 — NAM THU NAM

THU' SAU 13 MARS 1936

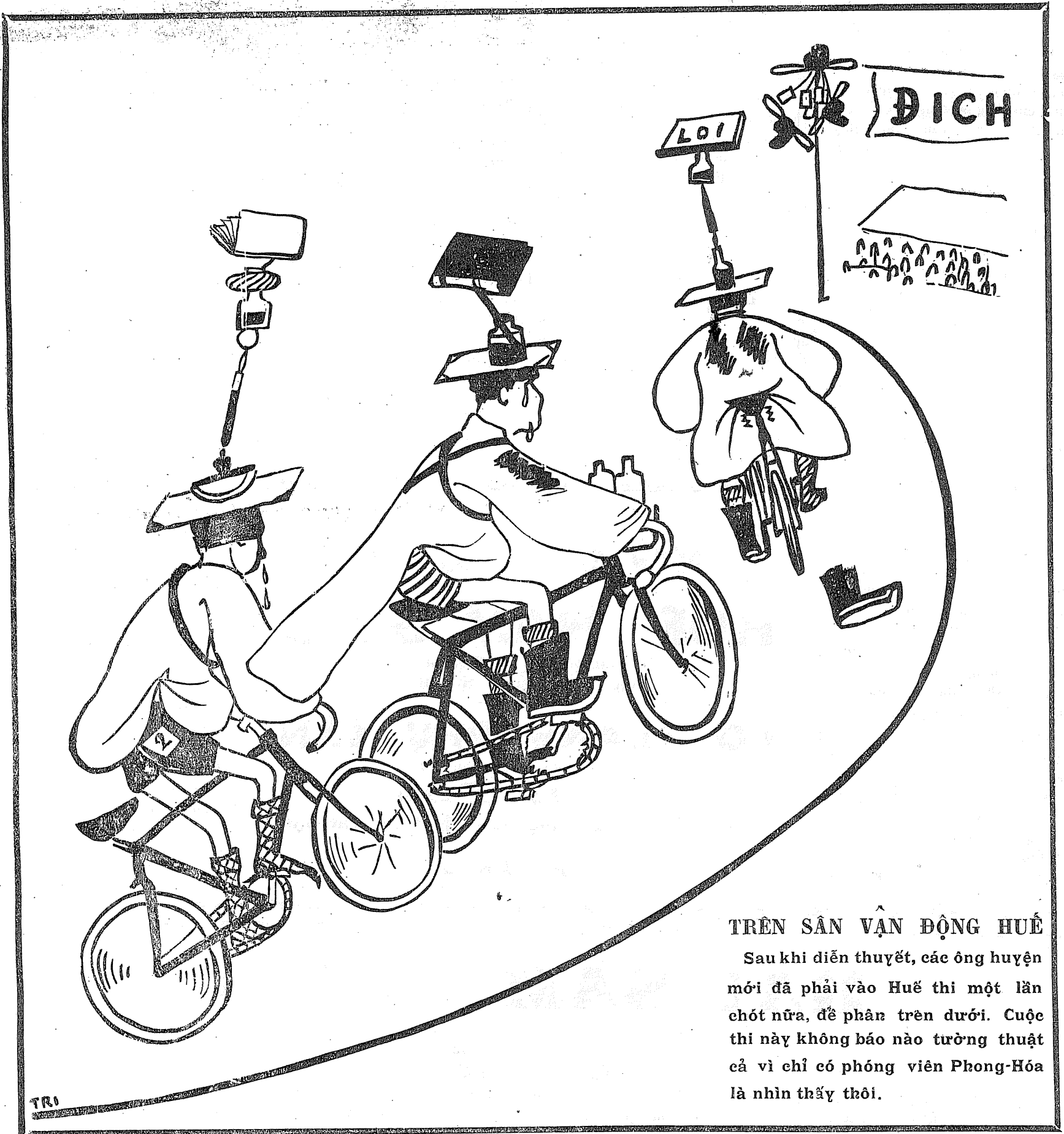
MỠI / Ờ
16tr

GIÁ BÁN
7XU

Phong Hóa

xã hội và huân giáo phụng

TUAN BAO RA NGAY THU' SAU



TRÊN SÂN VẬN ĐỘNG HUẾ

Sau khi diễn thuyết, các ông huyện mới đã phải vào Huế thi một lần chót nữa, để phân trên dưới. Cuộc thi này không báo nào trường thuật cả vì chỉ có phóng viên Phong-Hóa là nhìn thấy thôi.

TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHỤNG
SỐ IN NHIỀU
NHẤT CÁC BÁO
O TRONG NUOC

KỶ SAU SỐ ĐẶC BIỆT HUẾ VÀ NAM GIAO

TU LUC VAN ĐOAN ĐẶC PHÁI VIÊN CỦA P. H. Ở HUẾ: TỬ LY VÀ LÊ TA

TỪ NHỎ ĐIỂN LỚN

BÀ HUYỆN... ÔNG HUYỆN...

Hôm mười hai tháng hai tây vừa qua là một ngày đáng kỷ-niệm của những bà muốn bình-dẳng với đàn ông.

Hôm ấy ông Pagès, thống-đốc miền Nam đến thăm các trường nữ-học ở Saigon, có ngờ lời sẽ ban chức huyện hàm cho những bà giáo Nam làm việc mần-cán đã lâu năm. Một bà tùm-tùm cười, nói rằng đàn-bà lĩnh chức huyện hàm thì xưa nay chưa từng có. Ông thống-đốc đáp: «Chưa bao giờ có, nhưng ngày nay tôi muốn có, vì đàn-bà cũng như đàn ông, học giỏi, làm việc siêng thì sao lại không có thể lĩnh chức huyện hàm được».

U, sao lại không thể được? Đàn-bà làm việc như đàn-ông, sao lại cứ bắt đàn-bà chịu thiệt thòi? Ông thống-đốc miền Nam nghĩ cũng gọi là có lẽ phải vậy.

Nhưng ý kiến ấy chưa chắc đã là sáng kiến của ông ta. Ông ta chỉ đem tư-tưởng cũ của ta ra thực hành đấy thôi. Ta có câu: «đàn-chi-phụ-mẫu», hoặc «phụ-mẫu-chi-đàn» theo ông huyện tạp hóa Nguyễn-hữu-Túy, — mà rong câu ấy, nếu có chữ «phụ» thì cũng có chữ «mẫu».

Như vậy, lý ung đàn bà có quyền làm bà huyện thực thụ nữa, chứ không những có thể làm bà huyện... hàm. Rồi sự tiến hóa thế nào cũng đưa ta đến cái trình độ ấy. Ta sẽ thấy bà án, bà tuần ngồi bệ vệ như các ông án, ông tuần; ta sẽ thấy trong các công sở, những cô thư ký, cô tham tá, ngồi chỉnh chệch cạo giấy dưới những con mắt long lanh của bọn đồng sự đàn ông. Ta sẽ thấy ngồi bên ông Phạm-Quỳnh béo tốt hay bên ông Tôn-thất-Quảng rậm râu, một bà thượng cũng béo tốt, nếu râu không rậm...

MỘT ĐIỀU KHÓ NGHĨ

Chỉ có một điều hơi khó nghĩ, là không biết các ông chồng của bà tham, bà huyện, bà thượng ấy sẽ ra thế nào. Nếu không có chức tước gì, thì có thể làm ông tham, ông huyện, ông thượng được chăng? Thật là một vấn đề khó giải quyết, đáng làm đầu đề diễn thuyết cho các sĩ-phu ra thi tri huyện vậy.

Ở bên Mỹ, vấn-đề ấy cũng đã thành tụ tưng.

Nguyên bà Francis Perkins làm thượng thư bộ lao-động. Chính phủ thật khó nghĩ không biết nên coi bà như một ông thượng thư hay chỉ như vợ ông thượng thư trong những buổi



đại yến. Chồng bà là một kỹ-sư tên là Vilson, cũng không biết có nên cho ngồi ngang hàng với vợ các ông thượng thư khác không?

Bàn bạc mãi, sau đến hỏi bà Perkins thì bà ấy bảo: đừng mời bà ấy là xong.

Nhưng đó là ở bên Mỹ. Còn ở bên nước ta, chỉ cốt chưng danh thì biết làm thế nào?

Thí dụ bây giờ ta cũng muốn có một bà thượng thư lao động, hay bây giờ muốn thay ông Nguyễn-khoa-Kỳ thượng thư bộ xã dân kinh tế chẳng hạn, thì đã đành rằng phải tìm một người đàn bà phốp pháp, phi nộn, nhưng lúc đại yến thì ngôi thứ ra làm sao. Một việc quan trọng đáng để cho bộ lễ nghiên-cứu vậy.

ĐÀN BÀ ĐÔNG PHƯƠNG

CÂU nói của ông Pagès nếu một người annam nào thốt ra, chắc hết thầy các ông đồ nho cho là loạn ngôn. Đàn bà, đối với họ, chỉ là một cái máy đẻ con, một đồ vật không linh hồn mà thôi. Không phải riêng gì nước ta mới có tư tưởng ấy, hầu hết các nước ở cực đông đều thế cả.



Ở bên Tàu, ở Ấn-độ, ở nước Ba-tư hay ở nước Thổ-nhĩ-kỳ trước kia đàn ông đều coi đàn bà như một thứ đồ chơi, hay một người mọi làm việc không tốn tiền.

Bên Nhật cũng vậy. Giáo dục của người đàn-bà chỉ cốt làm cho họ có tính vui vẻ, tươi cười, lúc nào cũng muốn hi-sinh cho bọn đàn ông ích kỷ.

Ở bên ta, bên Tàu, con gái là sở hữu của người cha. Muốn gả cho ai thì gả, dẫu con mới lọt lòng mẹ ra, muốn bán đi cũng được.

Bên Ấn-độ, đàn bà cũng ở dưới một chế độ tương tự như vậy. Gần đây ông Gandhi không sợ lời dị nghị của những bọn quyền thế, hô hào cho đàn bà được đôi chút tự do, nên được phụ nữ Ấn-độ hoan nghênh như một ông thánh sống. Ông Gandhi nói: «để con gái dễ làm tôi mọi thì để làm gì». Tức thì phụ-nữ hàng vạn người nhất định ở không để khỏi cái nổi thống khổ để con gái dễ làm tôi mọi cho đàn ông.

Tuy vậy, không phải ông ấy muốn cho đàn bà làm thượng thư. Ông ấy chỉ muốn cho đàn bà có địa vị tôn quý trong gia-đình. Đàn-bà nuôi con làm

việc trong nhà, nhưng cốt nhất là phải có học thức, để đồng lao cộng tác với người chồng...

Ở bên ta, phụ nữ đã bắt đầu có cái quyền ấy. Những người nào có chồng thì nên để cho họ có quyền làm huyện viên hay làm thượng thư cũng được. Hoặc giả, bà nào chồng không có tài, đi làm bà huyện để kiếm chút danh cho chồng thì càng hay lắm.

MẤY MẢNH TRĂNG...

MỘT nhà thiên văn trừ danh nước Anh, gần đây, trong một cuộc diễn thuyết có giá trị, tuyên bố rằng mặt trăng rồi thế nào cũng có ngày vỡ ra làm mấy mảnh và những mảnh ấy sẽ lại quay chung quanh trái đất như mặt trăng bây giờ vậy.

Ông ta không nói đích xác ngày nào, năm nào sẽ xảy ra cái tai nạn ấy và ảnh hưởng đến quả đất ta sẽ ra sao. Chắc không khỏi có những trận giông tố ghê gớm và những lớp nghịch trào tai hại. Ông ta chỉ giảng rằng, mặt trăng quay chung quanh trái đất một ngày một nhanh, và trái đất vận chuyển quanh địa trục một ngày một chậm. Như vậy, mặt trăng sẽ dần dần đến gần trái đất. Nhưng mặt trăng không rơi xuống trái đất đâu. Vì, nếu rơi xuống nhà nào thì vợ chồng nhà nấy có thể bảo nhau: «Ông trăng của nhà ta». Chỉ trừ ra ông trăng của nhà ấy dè bẹp mắt cả hai vợ chồng thì không kể. Mặt trăng đến gần trái đất sẽ nổ vỡ ra như một quả bom, rồi những mảnh trăng sẽ như những mảnh gương vỡ phản chiếu xuống trái đất như ánh sáng của mặt trời...

Như vậy, đáng lẽ có một ông trăng, ta sẽ có vô số ông trăng con gọi hững các nhà thi-sĩ. Nhưng phiên một nổi, những mảnh trăng vỡ kia chưa chắc đã có cái hình tròn. Như vậy, các thi-sĩ không có thể vẽ khuôn mặt ý trung nhân với khuôn trăng được nữa. Chẳng nhẽ lại vẽ với những hình vuông hay hình bất giác...

Đó mới là một điều đáng tiếc vậy.

Từ Ly

KỶ SAU

SỐ ĐẶC BIỆT

HUE và NAM GIAO

Có nhiều bài của TỬ-LY và LÊ-TA
đặc phái viên của P. H. ở Huế

CÓ TRANH PHỤ BẢN

lớn bằng một trang Phong Hóa

CỦA HỌA SĨ **Lê Phở**

vẽ riêng về số đặc biệt này để tặng các bạn

GIÁ VẪN BÁN 7 XU

Thêm về tin đồn

Nhiều bạn viết thư về hỏi sao tự nhiên lại có tin đồn như vậy. Cũng không lấy gì làm lạ, tin đó là do ở một vài kẻ thù của tờ báo mong ước như vậy mà đồn ra để định làm hại tờ báo.

Tin ấy lan rất mau chỉ tỏ ra rằng các bạn đọc săn sóc đến tờ báo của các bạn và lo lắng đến vận mệnh nó một cách rất cảm động.

HẢI, SÂM KIẾN THẬN HOÀN

Chế toàn bằng Hải cầu thận, sâm cao-ly và các vị thuốc rất tốt, luyện theo một cách riêng, uống ít mà sức bổ rất chóng và rất mạnh.
CHUYÊN CHỮA

Dương hư, (liệt dương) phòng sự kém, tinh ít, khí loãng, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, và đàn bà khí hư, bạch đới, bạch trọc, cùng những người lậu kinh niên thành thận suy khí kém, sáng dậy ướt dính ở đầu quy, uống thuốc này sẽ khỏi hẳn, là một phương thuốc hay nhất chữa về thận giá 1\$ 1 hộp

KIM-HUNG ĐƯỢC PHÒNG

81 — ROUTE DE HUẾ (bên chợ Hôm) HANOI, -- 81

ĐẠI LÝ: Haiphong 62 Rue Paul Doumer — Namdinh 225 phố hàng Giấy và 28 Rue Chapeaux — Đáp-cầu: 12 phố Chính — Sơn-tây: 8 Cửa hậu —
Phá-lại: hiệu Vĩnh-Thắng — Hongay: 4 Rue Théâtre.

LƯU, QUAN, TRƯỞNG ĐỜINAY



Tam anh chén chai bố.

HỘI CHỢ HUẾ

Làm tôn vẻ long trọng

RỒI mưa như gội. Kinh thành từ lối hôm trước đã hóa ra một vũng bùn lớn. Tôi nhìn cái thiếp mời vừa đọc vừa nhâm dịch: « Xin kính mời ngài quá bộ lại làm tôn thêm vẻ long trọng của buổi khánh thành hội chợ Huế ».

Tôi bèn quá bộ lại. Nhưng có lẽ ban tổ chức hội chợ không nhớ có viết thiếp mời, nên chưa đến cửa đã thấy đội xếp giữ lại, nhất định không cho vào.

— Tôi có giấy mời...

— Có giấy mời cũng vậy. Phải đợi đức Hoàng-đế đến đã.

Rồi thầy đội mời tôi lên hè đường. Tôi đành đứng lên vào đám đông, làm tôn vẻ long trọng của hè đường vậy.

Nhưng lạ thay, ô-tô cứ đưa nhau từ từ tiến vào cửa hội chợ. Tôi ngờ ngần hỏi thầy đội:

— Ô kia! sao thầy không giữ ô tô lại?

Thầy nhìn tôi, mỉm cười:

— Xe điện thì được vô.

Ô tô vào được, còn những khách bị mời đến làm tôn vẻ long trọng của hội chợ, ban tổ chức lại ban cho cái hân hạnh đặc biệt: là không cho vào. Biết vậy thì kiếp này đừng làm người nữa, làm ô tô cho xong.

Nhưng đã chót làm lỡ thì phải chịu. Và chung quanh, những ông khách được cái hân-hạnh như tôi cũng đứng chặt cả bờ hè.

— Hoàng-đế! đức Hoàng-đế!

Mọi người đều ngẩn cổ nhìn ra đường. Một chiếc xe ô tô vụt qua: không phải xe Hoàng-đế. Thất vọng, ai nấy co cổ lại đứng ủ rũ dưới mưa...

Rồi mỗi lần xe ô tô qua, là một lần thất vọng.

Thật thần dân lúc đó trông mong Hoàng-đế đến như hạn hán mong mưa rào, hay, hợp thời hơn, như đương mưa mong nắng vậy.

Nửa giờ qua. Mưa đã làm ướt hết bộ quần áo tây đen của một ông thầy

khoán, hoen chiếc áo gấm xanh của một ông hương, trôi hết phấn ở mặt một bà tham..., tôi đứng thán phục cho linh nhân-nại của những khách bị mời đến làm tôn vẻ long trọng của hội chợ.

Bỗng mấy người lính khố xanh đứng ngay người lại. Một tiếng kèn thổi.... Lần này thì thật là xe của Hoàng-đế. Một chiếc ô tô sang trọng vụt qua như gió cuốn. Người lính thổi kèn phùng má kéo nốt bài quốc ca, rồi hùng dũng nhìn người chung quanh như đã làm được một đại kỳ công.

Nhận môn quan

Trông Hoàng-đế vào hội chợ rồi, du khách sẽ được ung dung hơn. Ai ngờ đầu cánh cửa chỉ hé đủ một người đi lọt, khiến qua được cái « nhận môn quan » ấy thật là khó khăn, khó khăn hơn thì tri huyện vậy.

Lọt qua được, tức thì thấy người nhẹ đi được vài ki-lô. Đứng rũ áo ở trong

một gian hàng bán vải, bỗng thấy một đám đông ủng hộ Hoàng-đế tới. Đầu đội khăn vàng, Ngai Ngự bện quốc phục, đi dưới hai chiếc lọng vàng và ở giữa hai cái quạt lông. Tôi lùi lại hai bước, dẫm ngay lên mũi giày bóng của Phạm-văn-Bình, cựu danh thủ quần vợt.

— Ô! xin lỗi ông linh ngự lâm. Ông đi hộ giá đấy à?

Tức thì tôi bị một cái lườm có thể làm siêu ông Trần-bá-Vị đi được.

Đặc sắc

Hội chợ Huế được cái đặc sắc: là hao hao giống Hội chợ Hanoi. Những gian hàng, những đồ bày, hình như đã trông thấy ở đâu rồi. Mới, họa chăng có mấy cột đèn điện làm theo kiểu tối tân và mấy tia nước vọt lên trong cái bể cạn lớn ở giữa chợ.

Nhưng vì là ở Huế, nên lần trong đám áo tha-thướt kiểu Lemur, ta thấy lủng lẳng vô số chiếc thẻ ngà. Thẻ ngà có hai hạng. Một hạng mặt có chữ son, để ra ngoài, nhìn thấy, khiến ta rung mình khiếp sợ: nào là lý, tham tri, nào tuần vũ, án sát... Một hạng lật ngược lại, mặt có chữ úp vào trong, thành ra những « ông lớn » đeo thẻ ấy, mình không biết là ông gì... Nhữn như chi chi chẳng? Không dám chắc, vì nếu nhữn thì đã không đeo thẻ ngà. Sau mới vỡ lẽ: các ông ấy không muốn chưng những chức tước nhỏ: hành tẩu, thừa phái... Như vậy, nhữn là phải.

Cũng vì là ở Huế, mà hội chợ có riêng một gian hàng bán bội tinh. Gian hàng lộng lẫy huy hoàng như ngực một ông quan hồi hưu hay ngực một ông quản phủ-lit tại chức... Vài ba ông bạn áo gấm xanh đương mê mải đứng thán thưởng vẻ yêu-khiêu của chiếc kim bội, vẻ mỹ lệ của chiếc vạn trượng... Tôi chỉ vào chiếc kim khánh hỏi ông chủ hàng:

— Cái này bao nhiêu?

— 15 đồng.

— 15 đồng thôi?

Nhưng, hoài của, tôi nhìn đi nhìn lại mà không thấy ông Phạm-lê-Bồng đâu cả.

Gian hàng họa sĩ

Ở Huế tất nhiên là có nhiều họa sĩ... Nhưng có tài nhất, nghĩa là có tiếng nhất... là cô Mộng-Hoa và Phi-Hùng. Tranh của hai họa sĩ này bày chật hết một gian phòng. Khéo nhất là một bức tranh của Phi-Hùng về một cô ả nằm dài theo điệu cô khách trong những bức tranh Tàu in sắc sỡ treo bán ở phố hàng Bồ. Tôi trông phải thán phục nét vẽ: trông rõ thật ra một người bằng đá.

Ở góc phòng, có một bức chân dung của nữ họa-sĩ Mộng-Hoa... Tự tay họa-sĩ vẽ. Nhưng biết có giống không? Phải là một người đàn-bà mới biết được.

Nguy-hiêm.

Gần gian ấy, là phòng của nghị viên dân biểu Huế họp hội-đồng. Phòng để trống không như một rạp hát lúc tan trò, lồng chông mấy giấy ghế và ở giữa để một cái máy sợi: giá để cái máy sợi ở đây thì phải hơn. Ở bên cạnh cửa ra, có một cái cửa nhỏ: tôi cứ tưởng là chỗ để cho các ông nghị vào. Sau nhìn lên cánh cửa, tôi mới biết là thật: cánh cửa có đề chữ « nguy hiểm » Nguy hiểm? Biết đâu đấy.

Một rừng roi

Một cái đặc sắc khác của hội chợ là roi mây. Hàng hai, ba chục cò, cậu học trò nghênh ngang đi riêu, mỗi người cầm một chiếc roi mây một đầu uốn cong như cái ba-toong: thời dịch rồi, chính là những bang Bạch tập sự.

Nhưng bang Bạch thực sự cũng có: Một ông đạo mạo to béo gầy bằng Xã Xệ, ngang nhiên đi, theo sau hai người lính vận áo hồng...

Tôi trông thấy sợ choáng người, đã định tìm đường ra. Nhưng cũng may, vẻ yêu kiều, tha thướt của các cô gái Huế giữ tôi lại. Đây là một cô công chúa nhẹ nhàng, diễm lệ trong chiếc áo tơ màu xanh lá mạ, nọ cô gái út ông thượng Phạm nhỏ nhắn, khuôn mặt xinh với cái cằm, cái cằm cụ thượng... Nào ai muốn có một nội tướng thám hiểm sự giáo dục trong gia đình? Tôi ngờ ngác nhìn để xem có ông huyện mới đổ nào không.

Nhưng tìm mãi không thấy, tôi đành ngậm ngùi trở ra, sau khi đã quá bộ đến làm tôn vẻ long trọng của buổi khánh thành hội chợ Huế như lời các ngài trong ban tổ chức nói.

Tứ-Ly

TỬ SÁCH GIA ĐÌNH NÀO CŨNG SẼ CÓ
LÁ MẠ ! LÁ MẠ !

ĐOẠN TUYỆT

ĐÃ BÁN HẾT NGHÌN THỨ
BẢY SẮP IN NGHÌN THỨ TÁM

SẮP IN XONG

NỮA CHỪNG XUÂN
và
GÁNH HÀNG HOA

Anh em thanh niên nhớ dự
Ngày hội Sinh-Viên 21-22 Mars
do tổng cuộc Sinh Viên
Cao-Đẳng tổ chức

Mời lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies.

1 lít dầu hôi đốt

đặng 26 giờ

N 821. — 200 Bougies.

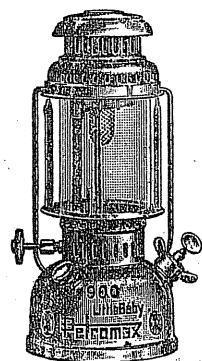
1 lít dầu hôi đốt

đặng 18 giờ

N° 826. — 300 Bougies.

1 lít dầu hôi đốt

đặng 12 giờ



DÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐI TÂN

Giòng gió chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu săng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sỏi đèn Petromax rất được tiện tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chực chắc đều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sỏi đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissements DAI-ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v. v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.

N° 29 Bd TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG. — CHOLON

TRONG LÀNG BÁO

IT lâu nay ở ngoài Bắc, làng báo quốc ngữ thật có vẻ hui quạnh.

Những báo cũ theo nhau mà đóng cửa hoải.

Ngoài ba tờ nhật-báo thông tin tức hàng ngày, không còn có tờ báo dư luận nào sống một cách vững vàng như trước kia vẫn có nhiều.

Một độ, bao nhiêu tuần báo ra đời. Số báo chuyên về dư luận nhiều hơn số báo chuyên môn. Bây giờ thì lại khác hẳn. Báo hằng tuần dư luận chỉ còn có Phong-Hóa, mới đây thêm Tiến-Bộ, mà số báo chuyên môn có nhiều: như Khoa Học tạp chí, Tiếng chuông Sớm, Đuốc tuế, Tiểu thuyết thứ bảy, Câu Ấm và mới đây thêm Khuyến Học, Hanoi báo.

Những tờ báo xuất bản trước tờ Phong Hóa, hoặc ra cùng một thời, bây giờ không còn một tờ báo nào sống.

Những tờ báo chuyên về một thứ như T. C. S. hay Khoa Học tạp chí, những tờ báo đó chỉ được một số ít người đọc. Nhưng vì họ có một công việc nhất định, một con đường đi đã vạch sẵn, nên sự tiến thủ đối với các báo đó dễ dàng lắm. Nghĩa là họ cứ « tuần tự tiến » trong công việc của họ.

Những tờ báo dư luận được nhiều người đọc hơn, đáng lẽ sống mạnh mẽ hơn mới phải, chứ sao lại sống có một kiếp mong manh và ngắn ngủi?

Chắc cũng không phải là không có duyên cớ.

Một tờ báo dư luận là thế nào? Như cái tên nó, là tờ báo phải gây nên một mối dư luận trong các người đọc. Trước một việc gì xảy ra, người ta đợi xem cái thái độ của tờ báo ấy thế nào.

Sự khó ở chỗ đó. Nếu tờ báo không có một tôn chỉ rành mạch, một phương châm nhất định, thì đối với bao nhiêu việc khác nhau xảy ra, không thể có một cái thái độ duy nhất và không mình tự trái ngược với mình được.

Phần nhiều các báo khi mới ra đời, trong bài phi-lô thường vẫn tự hỏi báo ra để làm gì? — và tự trả lời rằng báo ra để làm « hướng đạo cho quốc dân », làm « một tên quân cầm tử trên đường tiến thủ », làm « một người thợ xây đắp cái nhà Nam Việt » v.v.v...

Những danh từ kêu ầy mạp mớ lắm, và không chỉ nghĩa cái gì cả. Mà nhiều khi chính những người cầm đầu tờ báo ấy cũng không rõ mình xuất bản báo để làm gì, và cái phương châm hành động của mình thế nào.

Thế cho nên tờ báo ra đời chỉ theo gió bẻ măng, — đó là một cái hình tượng mà tôi xin phép dùng — không thể gây ra được giữa tờ báo với người đọc một cái giây liên-lạc mật thiết, và nhất là không rấy nên được một cái trào lưu rộng rãi.

Cho nên những tờ báo đó xuất bản được ít lâu, sống một cách vật vờ, rồi ít lâu ngắc ngoải dần mà chết.

Những tờ báo chết đó là những bài học kinh nghiệm cho những ai muốn làm báo sau này.

Bao giờ cũng vậy, nếu mình không rõ công việc của mình làm, thì công việc đó không bao giờ lâu bền được.

Người ta rất mong mỗi cho làng báo lại sầm uất như trước. Nhưng mà sầm uất lâu dài bởi những tờ báo đứng đắn, có tôn chỉ và phương châm hẳn hoi, có liên-lạc trong những thái độ mình tỏ ra, có liên tiếp trong mọi sự hành động.

Nếu không, chỉ sầm uất được một độ, rồi lại hui quạnh như bãi tha ma. Mà có một cái hại rất lớn: làm cho những người đọc báo mất lòng tin cậy ở các báo.

Thạch-Lam

Anh em Thanh-Niên nên dự cuộc **Diễn xe hoa và trá hình** (Carnaval) ngày 22 Mars



BÀ— Ô kia, thằng này đọc một tờ báo mà phải thắp đến hai cây nến, sao phí thế?

CHÁU— Bà nhầm rồi, cây nến ấy cháu cắt ra làm đôi mà thắp chứ có phải là hai cây đâu?

CỬA ĐANG ĐÓNG

A DI ĐÀ PHẬT!

ĐÂY là một bài thơ tuyệt hay — cả từ lẫn ý — đăng trong báo Tiếng chuông Sớm (tôi khuyên ai hay có tà tâm thì đừng đọc).

Khuyên bạn đọc T. C. S.

Bồ đề hạt giống khắp rải gieo (cắm nói lái)

Khủng hoảng từ đây hết hiểm nghèo.

Cơm thuyền sửa pháp nên nai nịt (1)

Giày ai mỗi tình chớ đánh đeo (1),

Cháu Lạc, con Rồng rầy phải biết!

Bồ-lao cùng loại mới kêu nhau.

Lương Xuyên Thích học đường

KHÁCH-ANH

T. C. S. khuyên chúng ta chớ có « đánh đeo » với giày tình-ái mà mang tội; chỉ nên ăn cơm thuyền, và uống sữa pháp cho no mà thôi.

(1) Nên đọc Phật học tạp chí; — Chớ nên đọc tiểu-thuyết ái-tình. (lời chú thích của tác giả)

Nhưng không rõ hạt giống « bồ đề » các vị ở T. C. S. « rải gieo » đã được bao nhiêu rồi, mà khủng hoảng bớt hiểm nghèo?

MÈO!

ĐÃ lâu, Văn-Học tạp chí (tức là Đông Tây bây giờ) có đặt ra một cuộc thi quan trọng: là thi làm một quyền mẹo tiếng annam, ai làm được sẽ được giải.

Từ bấy đến nay không thấy gì cả. Mà báo đó cũng không thấy đã động gì đến mẹo của tiếng annam nữa.

Hoặc giả tiếng annam ta không có mẹo, nên không làm được sách mẹo chẳng?

Hãy đó cũng chỉ là một cái « mẹo » của báo Văn-Học mà thôi.

CÓ LÊ THỂ

KHI ông Lê-tràng-Kiều (cầu chính phủ trị) còn làm chủ bút tờ Văn-Học tạp chí báo ấy có đăng một bài của ông Trương-thế-Long bình phẩm truyện Đoàn-Tuyệt và so sánh truyện đó với truyện Lá Ngọc Cành Vàng của nhà văn Nguyễn-công-Hoan.

Ông Long có viết một câu khuyên rất tha thiết: khuyên ông Hoan nên đóng cửa 5 ngày — đúng 5 ngày — mà đọc truyện Đoàn-Tuyệt.

Có lẽ ông Hoan đã đóng cửa thật.

LẠI ĐĂNG VĂN DỊCH

TRUYỆN ngắn « Ngoại tình » đăng ở Hanoi báo kỳ vừa rồi chỉ là truyện của Guy de Maupassant.

Dịch văn của người khác, rồi dưới ký tên mình. Ra thế là vinh dự lắm đấy, tác giả bài ấy chắc nghĩ thế.

TẬN ĐÀU

TRONG bài trả lời chúng tôi, Hanoi báo không biết đã đi đến tận đâu, vì những câu trả lời của bạn đồng nghiệp không ăn nhập gì với câu truyện cả.

« Bạn đồng nghiệp (Phong hóa) cho rằng ông Lê Cường, chủ hiệu thuốc (lậu) Hồng-khe lại là chủ một cái nhà in lớn, không có quyền được ra làm báo... »

Không rõ Hanoi báo hiểu ra sao mà lại nói vậy. Chúng tôi không « cho » như thế bao giờ cả. Quyền làm báo thì ông Lê vẫn có quyền, ai cấm được, Ông ta có quyền làm văn-sĩ và thi-sĩ nữa... Nhưng văn-sĩ hay thi-sĩ giỏi hay không giỏi, cái đó mới quan hệ.

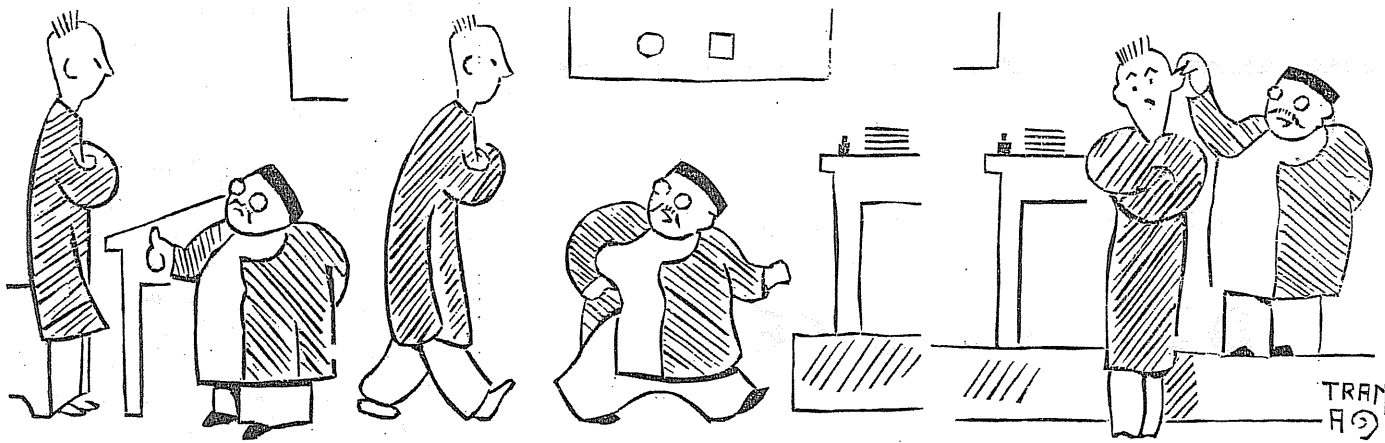
Không có cách nào chống chế cái thô tục về câu bình-phẩm của mình, Hanoi báo xoay ra bảo câu phê bình của Nhất, Nhị Linh nhạt.

Bạn đồng nghiệp cho là nhạt cũng được. Nhưng nó được cái không « bần thủ » như câu của qui đồng nghiệp đã viết.

Thạch-Lam

Ngày hội Sinh-Viên 21-22 Mars
Tối 22 Mars ở hội quán Khai trí

Khiêu vũ



— Không lần nào là anh không bỏ quên sách ở nhà.

... anh muốn tốt thì theo tôi lên đây...

...tôi phải beo tai cho anh nhớ mới được.

tuyệt nọc lậu giang

Sau khi khỏi chứng bệnh tinh, (Lậu, Giang-Mai), di-nọc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, thỉnh-thoảng ra đôi tí mủ nặn ra chất giấy trắng-trắng, ăn độc, uống rượu, thức khuya, lại thấy hình như phục phát. Có người thận kém lại thấy hay đau lưng mỗi xương. Bệnh Giang còn lại, thấy nổi chấm đỏ như muỗi đốt, bấp-thật thỉnh thoảng thấy rặt-rặt. Đó là những di-nọc về những bệnh ấy chưa được khỏi hẳn, nên còn như vậy, nếu không uống cho khỏi hẳn sau còn sinh ra nhiều chứng quá ác nữa. — Vậy bắt cứ nặng nhẹ lậu mới, dùng thứ thuốc **KIÊN-TINH TUYỆT NỘC LẬU GIANG**, nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi hẳn. 1\$50 một hộp. — Bệnh Lậu mới phát, mủ máu cường dương đau, tiểu tiện ít một, dùng thuốc lậu số 58, nhẹ 3, 4 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi rất hẳn, 0\$50 một hộp. Bệnh Giang, nổi hạch, phát sốt, quai đầu lở loét, dùng thuốc số 66, 0\$70 1 hộp, là hết nọc ngay, nhẹ 4, 5 hộp, nặng 8, 9 hộp.

BÁN TẠI NHÀ THUỐC

BINH-HUNG 67 phố cửa Nam Hanoi

Các đại-lý: Mai-Linh Haiphong, Đặng-dinh-Chiến Việt-Tri, Phúc-Hung-Long Camphamine, Tiến Ích Thái-Binh, Kim-Lan Uông-Bi, Trần-bá-Quán Battambang, Nguyễn-Hữu-Dzu Tuyên-Quang, Hồng-Điều Sóc-Trang ville, Trần-nguyên-Cát 81 Charner Saigon, Việt-Kiều 59 de la porte Pnompenh.

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

QUAN THAM CHỤP ẢNH...

Lê Minh trông về mặt sáng sủa khôi ngô như một ông tham trẻ hay một ông hậu bối tri huyện. Gọn gàng trong bộ quần áo tây trắng, Minh ung dung không có vẻ áp úng của một sĩ phu đứng diễn thuyết trước mặt giám khảo.

ÔNG CHÁNH AN — Anh bị buộc vào tội đi lừa...

LÊ MINH (liền thoáng). — Tôi không đi lừa. Tôi xin thề...

Ô. C. Á. (mỉm cười). — Anh khôn khéo lắm. Nhưng không qua được lưới pháp luật. Anh nhớ một vài câu tiếng tây thạo, nghiêm nhiên từ địa vị anh bởi nhẩy lên địa vị ông tham. Nghĩa là anh tự ban cho anh chức tham á sở địa chính. Rồi nghiêm nhiên anh về các vùng thôn quê, theo sau hai đứa đầy tớ, anh đem máy ngắm giả vờ đặc đi...

L. M. — Bẩm...

Ô. C. Á. — Để tôi nói hết đã. Anh vào chơi cả ông huyện, anh về các làng bắt chức dịch phải cung phụng. ru đãi anh. Anh hạch sách, anh ra oai như một ông quan; làng nào giàu có, anh lưu liêu lại, đem máy nhè đình làng hay mở má người ta mà ngắm. Hỏi thì anh bảo trên tỉnh phái anh về ngắm hướng làm đường. Bọn nhà quê ngu dại tưởng thật, sợ hãi đem i ền đến lễ anh...

L. M. — Bẩm...

Ô. C. Á. — Bẩm gì? Tôi đã nói hết đầu. Nếu chỉ có vậy, thì có lẽ bây giờ anh hãy còn thông thả hại dân. Nhưng có cơm ăn, có tiền tiêu, anh lại muốn có cả vợ đẹp nữa. Anh thấy ông chánh tổng Hào có cô con gái đẹp, anh muốn lấy, anh đến ở nhà cô... không may cho anh, ông chánh có người quen ở tỉnh, có phải như vậy không?

L. M. — Bẩm, con đi chụp ảnh ạ. Máy ảnh của con đây.

Vừa nói, Minh vừa chỉ một cái máy chụp ảnh tàng, bẹp dúm đó, với ba cái chân, sơn long gân hết.

Ô. C. Á. — Anh chụp ảnh. Làm sao anh cứ nhè đình làng và mở má người ta mà ngắm.

L. M. — Bẩm, con cho là phong cảnh đẹp. Còn cô con gái ông chánh Hào có ấy muốn lấy con đây chứ!

Nhưng cô gái nhà quê kia, che sự thẹn thò e ấp dưới chiếc khăn mỏ quạ, nhất định chối jà không. Rồi lúc cô ngồi xuống, cúi mặt, má đỏ hồng. Là lúc ông chánh Hào và một lũ lý dịch đồ điệt cho Minh cái tội giả danh tham tá sở địa chính để nã tiền. Người thì lo đứt cho quan tham ba chục để ông đừng cấm đường vào má tổ, người thì lo vì thiêng cho quan một, hai chục, vì cái hân hạnh quan tới nhà chơi...

Rút cục, quan bị tòa phạt ba tháng tù. Nhà pha sẽ được quan tham ban cho cái hân hạnh ở ba tháng chơi và chụp ảnh những phong cảnh đẹp trong ấy.

TỨ LY

TRUYỆN VUI

BA NƯỚC CỜ

TẶNG HỘI-ĐỒNG TỔ-CHỨC CUỘC ĐẤU CỜ



GOC đến chơi nhà Kim thấy trên bàn có cái hộp Nhật-bản xinh xắn. Chàng cầm ngắm nghía, khen ngợi nét vẽ, rồi mở ra xem: Hộp đựng một bộ quân cờ ngà đã lên nước.

— Trời ơi! anh cao cờ lắm nhỉ!

Kim cười:

— Sao anh biết tôi cao cờ?

— Không cao mà lại chơi quân cờ ngà?

Ngọc đem kể cho bạn nghe câu chuyện cổ tích:

— Ngày xưa một tay danh kỳ có ba bộ quân cờ: Bộ sừng để tiếp những khách đánh năm đồng (người ấy chỉ đầu cờ tiền), bộ xương để tiếp khách đánh mười đồng và bộ ngà để riêng tiếp những ông khách đánh từ hai mươi đồng trở lên.

Kim lại cười:

— Vì thế mà anh biết tôi cao cờ đây?

Ngọc kể tiếp:

— Một hôm có người đến xin đầu cờ. Người ấy nói chỉ mang theo đúng năm đồng, nhưng nếu chủ nhân ưng tiếp bằng bộ quân ngà thì xin hầu một ván, vì xưa nay chưa từng chơi quân sừng hay quân xương bao giờ.

Chủ nhân nghe nói biết khách là tay kỳ tài, liền đem bộ quân ngà ra tiếp. Hai bên mới đi được ba nước, thì khách không nhìn tới bàn cờ nữa, ngừng lên hỏi thăm gia đình chủ nhân, rồi liền miên bàn về kỳ sử, kỳ trận, đến nỗi chủ nhân phải nhắc:

« Nhưng mời ngài đi... »

« Khách mỉm cười hỏi:

« Còn đi nữa kia à? Tưởng ngài biết rằng ngài thua rồi.

Chủ nhân xin vào nhà trong nghĩ lại. Loay hoay gần nửa ngày bàn tính với con, chàng ra xin chịu thua:

« Vàng, bốn mươi nước nữa, tôi sẽ bị thua về nước pháo bí.

« Khách gật gù:

« Ngài tính được đến bốn mươi nước, kể đã khá lắm. Tính riết ra thì phải bốn mươi ba nước ».

Câu chuyện cổ tích làm hai người cười ngặt. Rồi Kim mời Ngọc đấu một ván cờ để đo tài cao thấp.

— Vậy anh bảo đem bàn ra

Ngọc yên trí rằng Kim đã có bộ quân cờ ngà đẹp như thế kia, thì chắc hẳn cái bàn cờ cũng chẳng phải là một cái bàn cờ tầm thường. Nhưng chàng kinh ngạc biết bao khi thấy bạn mở ngăn kéo lấy ra một tờ giấy bìa mỏng gấp đôi mà nói rằng:

— Bàn cờ đây.

Những quân ngà bày lên trên tờ bìa nâu trông chẳng có một chút mỹ thuật nào

Đi được ba nước, — cũng đi được

ba nước như trong câu chuyện cổ tích. — Ngọc dừng cuộc đấu ngừng lên bảo Kim:

— Sao anh chẳng sắm lấy một cái bàn cờ bằng gỗ lát, gỗ gụ hay gỗ liếc chẳng hạn. Đánh bàn cờ giấy không những phí bộ quân ngà, mà lại mất hết cả nước cao.

Kim mỉm cười:

— Ấy, trước tôi vẫn có một cái bàn bằng gỗ gụ đẹp lắm.

— Thế bây giờ đâu?

— Tôi dùng làm mặt bàn ngủ rồi.

— Sao lại dùng bàn cờ làm mặt bàn ngủ? Anh thích ngủ hơn đánh cờ?

— Cũng chẳng thích hơn, nhưng vì một cơ quan trọng.

Ngọc tò mò hỏi:

— Có thể cho tôi biết cái cơ quan trọng ấy được không?

— Sao lại không được. Có gì đâu. Một hôm tôi đến chơi anh Thuyết. Lỡ nhà không thấy Thuyết đâu. Nhưng dưới sập, nằm bên cạnh nhau hai đôi giày, hai đôi giày annam lớn nhỏ khác nhau.

« Tôi ngẫm nghĩ: « Quái! sao lại hai đôi giày! »

« Bỗng nghe có tiếng « huych, huych » ở sân sau. Tôi chạy vội ra.

« Một cảnh tượng rất kinh dị, rất buồn cười, rất đau đớn, rất ngộ nghĩnh, rất hài hước hiện ra ở trước mặt tôi. hai người một tay dắt eo cái bàn cờ, một tay giơ lên dằm vào đầu nhau.

« Tôi đến gỡ ra thì là anh Thuyết, và anh Ngón.

« Tôi hỏi:

« Các anh điên à? »

« Anh Thuyết vừa thở, vừa đáp:

« Anh tỉnh thế này thì có tức không. Mời ra quán được ba nước, tôi đặt làm quân xe vào chân mã nó, chưa kịp buông tay lên. nó đã về lấy, tôi không cho nó về, nó cầm bàn cờ nhang tôi.

« Ngón không để cho Thuyết nói hết câu, cãi lại:

« Lại còn chưa buông tay ra Đặt yên chỗ rồi, người ta mới chặt, lại còn bảo người ta về!

« Tôi can một câu:

« — Đánh cờ cần nước cao thấp, chứ sao lại cướp!

« Thuyết được thề:

« — Đây, anh nghĩ có phải không?

« Ngón cãi:

« — Thế ván trước, anh kém quân mà lừa chiếu tôi nước pháo bí, tôi chịu thua ngay chứ có hợm anh đâu?

« — Chiếu thua khác, bắt quân khác chứ!

« — Khác thế nào? Cờ gì lại có hợm! Cờ gì lại có con khỉ thế!

« Thuyết giạt ngay cái bàn cờ ở tay tôi vừa phang bữa vừa thét:

« — Anh bảo ai khỉ, hổ?

« Nhưng anh Ngón né mình về một bên, cái bàn cờ giáng mạnh xuống vai tôi May mà chỉ đau thối!

« Bấy giờ hai nhà kỳ địch mới chịu hòa để cùng nhau xin lỗi tôi và lấy đầu long não bóp chỗ thương cho tôi.

« Về đến nhà, tôi cắt biệt ngay cái bàn cờ gụ của tôi đi. Rồi nhân cái mặt bàn ngủ đã mọt, tôi lấy bàn cờ thay vào.

« Vì thế mà hôm nay tôi chỉ được tiếp anh với cái bàn cờ giấy, tuy anh là một nhà danh kỳ, xin anh cũng lượng tình tha thứ cho »

Ngọc vỗ tay cười. Kim cúi xuống bàn cờ, bảo bạn:

— Nhưng mời anh đi cho.

Ngọc về mặt kinh ngạc:

— Còn đi nữa kia à?

— Chứ sao?

— Thế ra anh chưa biết anh thua Kim quên bẵng câu chuyện cổ tích ban nãy, cháu mày nói câu:

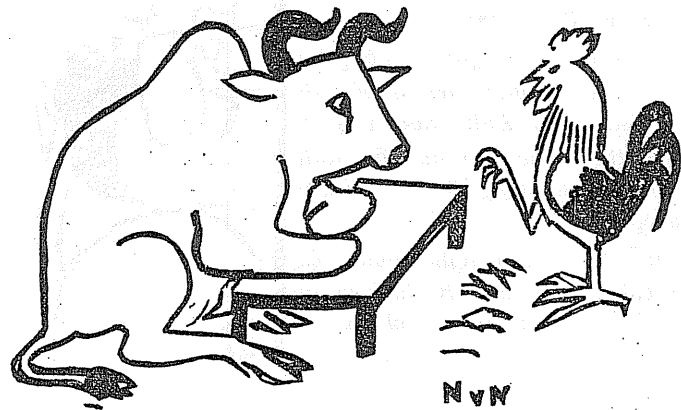
« Cờ này mà anh bảo tôi thua? Mời đi được ba nước, mà anh đã bảo tôi thua? Tôi lại cầm bàn cờ phang vào đầu cho anh mấy cái bây giờ!

Ngọc phá lên cười!

— May mà bàn cờ của anh chỉ còn là bàn cờ giấy!

(Chưa hết truyện) KHÁI HƯNG

KHÔNG LO



BÒ. — Nếu cậu cả đồ thì thế nào họ cũng thịt chúng mình ăn mừng. Vậy không biết chữ nghĩa cậu cả có khá không?

GÀ. — Nghe đâu chữ cậu ta viết cũng như chữ tôi vậy.

BÒ. — Còn sực học?

GÀ. — Sực học thì cũng như sực anh.

bị phạt 1000 \$

thứ rượu này rất là kinh nghiệm — Nhà Doan đã khám nghiệm thứ rượu này dùng về sinh, đã cho phép bản hiệu ngày 11 Mars 1935 chế tạo để bán ra ngoài. Bản hiệu lại mới bị nhà Doan phạt 1000\$00 vì khám thấy số rượu thừa trước còn lại. — Bản hiệu chuyên chế thứ rượu « CẤP KẸ HỒ CỐT » này bằng thuộc dùng, bất kỳ nam phụ, lão, ấu đã dùng qua cũng công nhận rằng cao hồ cốt, cấp kẹ, xương bìm bịp, sâm, nhung, kỳ quế, thượng hảo hạng, để trị các bệnh như: đàn ông phong, tê, thử, thấp, đau tức đầu xuyên ra sau lưng, sau vai, đau bụng kinh niên, liệt dương, phạt thận, tinh-khi bất cố, đàn bà, con gái: hoặc kinh nguyệt bất điều, khi hư, huyết hư, sinh ra xanh sao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt dùng thứ rượu này thì được béo tốt, khỏe mạnh, đàn ông thì tráng dương cường khi, đàn bà thì kinh điều, huyết tốt, thai sinh giai, đàn bà mới đẻ uống một chai thì đổi máu xấu sinh máu tốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách ai có dùng qua mới biết, bản hiệu không dám nói sai.

Giá bán mỗi chai lớn 01.80 là 1\$80 — mỗi chai nhỏ 01.40 là 1\$00 — mỗi chai nhỏ 01.20 là 0\$50

CÁCH DÙNG: Sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và kiêng củ cải, rau cải.

QUẢNG-ĐÔNG TỈNH BAO DA HOÀN Kinh cáo.

VĂN CUỐI

Của B. Đ. Quỳnh, Hanoi

1. Chỉ đường

Một bác nhà quê mới ra tỉnh lần đầu thăm người quen, đến đầu phố gặp một bà cụ bán hàng nước liền hỏi:

— Thưa cụ, phố hàng Bồ đi về lối nào ạ?

— Bác đi thẳng đây, rẽ về tay trái sang hàng Cán, rồi rẽ tay phải sang hàng Ngang, xong lại cứ tay phải rẽ lần nữa, rồi đi thẳng tuốt xuống thì đến hàng Bồ.

Bác nhà quê theo lời dặn đi mãi, rồi sau lại thấy mình quanh lại phố bà cụ ngồi, lấy làm lạ hỏi:

— Thưa cụ, sao con đã theo lời cụ chỉ, mà lại hóa dở về phố cũ này?

— Thế phố này chả là phố hàng Bồ còn là phố nào nữa!!!

2. Chó khôn

A — Con chó của tôi mua khôn lắm, anh ạ, nó đánh hơi tìm chim rất tài, mà ai ăn thịt chim, nó ngủ cũng biết.

B — Thật không?

— Thật đấy, chả tin anh lại đây mà xem.

A dắt chó lại một đám đông người. Bỗng con chó chầu ngay vào một người sửa âm lên.

A (chạy lại người đó hỏi). — Tôi hỏi khi không phải, có phải ông vừa ăn thịt chim, phải không?

Người kia quay lại:

— Không, tôi có ăn đâu!

B và A tưng hửng lảng ra chỗ khác.

A (ngượng ngập) — Quái nhỉ, à này, anh có biết người mình vừa hỏi là ai không?

B — Tôi còn lạ gì, hương Cò ở cạnh nhà tôi đấy mà.

A (đặc chí, reo lên) — Có thể chứ, con chó của tôi nó sửa ông ta, vì ông ta tên là Cò.

Của T. Chương, Hanoi

Quen mui

Anh quyền C... đáng điệu buồn rầu, đưa cho ông Ba cơ xem một cái giấy thép. Ông Ba sau khi đọc trong giấy thép: «Bố chết» liền tỏ lời chia buồn và cho C... đi phép 8 ngày.

Cách đó ít lâu, anh nghĩ rằng ông Ba có nhiều việc chắc phải quên đi và anh lại muốn xin phép. Anh muốn vậy và anh làm thật. Hai, ba lần nữa, anh nhận được giấy thép bố chết, rồi xin được phép.

Một lần khác, anh nghĩ không nên để «bố chết» mãi, ông Ba nhớ ra thì nguy. Anh đem đôi bố ra «mẹ chết».

Ông Ba xem giấy thép rồi an ủi anh

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI

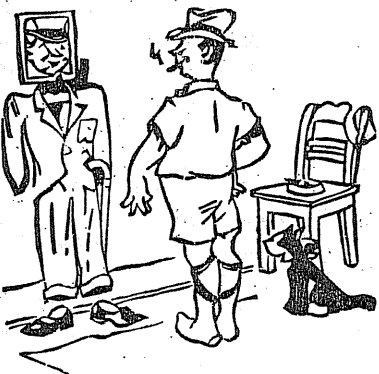


— Tôi không thể nào nhờ cô bán trứng được, vì ở bên cạnh cô, trứng của tôi thành ra bé quá. (RIC ET RAC)



ĐÔI XÉP — Cũng may cho ông, ngã ngay trước cửa nhà một ông đốc tờ.

NGƯỜI BỊ THƯƠNG — Nhưng ông đốc tờ ấy lại chính là tôi. (SEMPRE FIXE)



— Nhà chỉ có cái gương con mà ông này lại muốn ngắm thử bộ quần áo mới

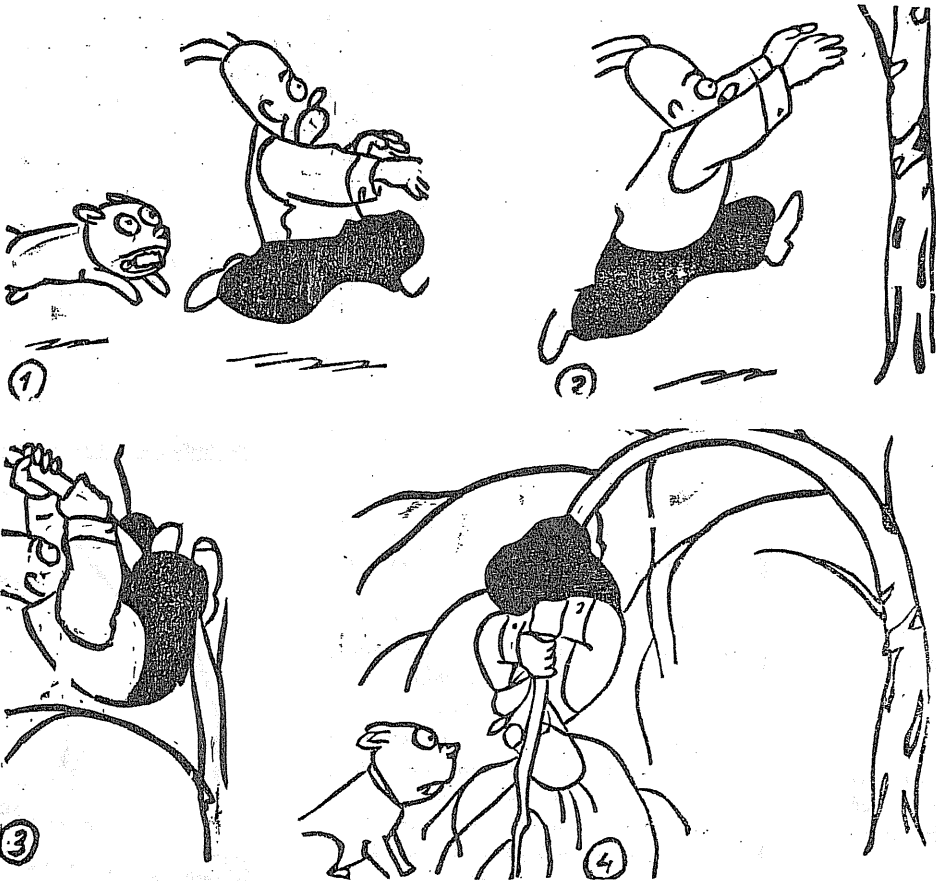
(ILLUSTRIERTE BLATT)



PHÓNG VIÊN — Thưa cô, cô theo chủ nghĩa khóa thân từ bao giờ?

CÔ X — Từ ngày mới lột lông ra, tôi đã khóa thân rồi. (NEW YORK)

TRANH KHÔNG LỜI



C... «Bố chết lại mẹ chết!» và cho anh phép.

Chưa được bao lâu, anh C., vẫn cái dáng điệu mặt mũi buồn rầu như mấy lần trước, đưa cho ông cái giấy thép «mẹ chết». Ông ba bỗng đổi sắc mặt phá lên nói:

— À! không, không, một nghìn lần không. Anh nói: anh có một, hai, ba bốn hay chín mười bố, cái đó có thể có được, chứ anh không thể có được hai mẹ. Anh không nên lừa dối tôi như thế, thay cho anh làm ngày phép, tôi cho anh tám ngày tù.

Của N. Đ. Tý, Bần-yên-nhân

«Quan lớn» truyền

Ngày tuần ở một điện nhỏ trong làng. Các con nhang đệ tử đứng xúm quanh chiếc phản kê ở trước bàn thờ để sắp nghe lời «truyền» của thánh. Ở trên phản, một bà độ 40 tuổi, khăn xanh, áo đỏ, đang nhẩy nhót lên đồng «quan lớn». Giọng hát du dương, tiếng đàn trầm bổng của bác cùng vẫn khiến cho bà đồng lại càng nhẩy khỏe.

— Nghe «quan lớn» truyền!... «Thỉnh!» Bà dậm chân xuống phản đánh («thỉnh» một cái. Ai nấy đều tưởng «quan lớn» sắp quở phạt).

— Nghe «quan lớn» truyền!...

«Lần này, bà nhẩy mạnh quá, khiến cái giây rài rút quần của bà nó đã ả sẵn, phải dứt, cái quần tụt xuống». Ngượng quá, nhưng bà cứ cố lấy về tự nhiên:

— «Quan lớn» truyền rằng mặc quần cho «quan lớn».

TÔ MÔ

NHỮNG TRUYỆN

ĂN UỐNG TRONG LỊCH SỬ

(Tiếp theo và hết)

Đức, người đàn bà hay người đàn ông bình dân ăn ngày 6 bữa là thường lắm. Nhưng món ăn thường thường không lấy gì làm đắt. Họ trọng nhiều hơn là ngon.

Cái tình phạm ăn ấy chiếm khắp các giai cấp trong nước. Hạng thứ dân cũng chẳng chịu kém phân cách bình dân. Một lần ở Aix-La-Chapelle, ông Lecoq, một nhân viên của tờ tuần báo «Le petit journal illustré» ngồi ăn với mười hai người Đức giữ việc giao dịch của nhà buôn. Mới ngồi vào ăn — họ toàn là những người to lớn, lực lưỡng — rất chăm chú vào công việc buôn bán và bàn tính rầm rĩ Nhưng đột cái bếp mang lên một miếng thịt lợn hầm bắp cải to hết sức. Thế là cả bàn yên rầm rập. Khuỷu tay bạnh ra, mình gập về đằng trước, mũi cắm xuống đĩa, tay sẵn những miếng thịt lợn to đưa lên miệng, họ làm một mạch không ngơi. Chỉ «loảng mắt», thịt lợn và bắp cải đã «biến» mất.

Theo bác sĩ Bérillon, thì người Đức là giống ăn bắp cải và thịt lợn.

Muôn cai thuốc phiện, muôn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

mới có thể khởi rứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-doan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giang-ma! O\$60 một hộp uống khỏi rứt nọc hần, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên O\$50môt hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HONG-KHÊ 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

Một bằng có chắt chắt là ông Lecoq đã mục kích và phục tài họ ăn thịt lợn và bắp cải.

Người Đức là giống người hể sức phạm ăn. Các bạn chẳng còn lạ gì cái « bệnh ăn tục » ấy « đột » từ nóc đột xuống Phần nhiều những vua chúa, những công hầu khan tướng là phũ ăn hết. Vua Charles Quint, là người ăn khỏe hơn hết thấy trong nước.

5 giờ sáng, ông dùng bữa một con gà hầm, rồi lại đi ngủ. Mười hai giờ trưa, ông ăn hai mươi món. Ăn « súp » hai lần, ba giờ chiều và nửa đêm.

Vua Frédéric II cũng chẳng chịu thua gì ông vua trước. Ông bị đầy bụng luôn luôn vì ăn thái quá. Nhưng hể khỏi đầy là ông lại đòi ăn ngay. Lúc hấp hối, ông cũng không quên được ăn : ông chết còn đầy miệng. Nhưng làm tiêu biểu cho cái thói phàm ăn của người Đức là vua Frédéric Ier de Wurtemberg mà ông Napoléon thường nói khôi hài rằng : Mỗi khi đến Paris, ông ấy lê cái « bụng quét đất ». Thực ra, ông có cái bụng hết sức to, chầy xệ xuống tận đầu gối. Khi ông dự tiệc nghênh hôn vua Napoléon lấy Marie Louise đặt ở Hôtel de ville thành phố Paris, chỗ ông ngồi, người ta phải đục bàn sâu hoá n vào để ông đặt bụng vào đấy.

Ông đại thần Bismarck cũng ăn giỏi ghê gớm lắm. Trong nước, thần dân thấy đều kính phục cái « tư cách » dạ dày của ông. Thế mà một hôm ông đã phải thần phục một người Pháp, một người vùng Normandie, là ông thượng thư Payer-Quertier được chính phủ Pháp cử ra thương lượng với ông về những vấn đề tài chính trước khi ký hiệp ước Francfort.

Ông Quertier người to lớn lực lưỡng, ngồi bàn tiệc nào cũng không chịu thua ai. Chính hôm sang Berlin để thương lượng với ông Bismarck, ông này thiết ông một tiệc rất long trọng. Ông dự tiệc và ăn dữ hơn ông Bismarck Văn tiệc, bếp mang lên những bình rượu bia to và những điếu để hút thuốc (pipe) bằng xừ mà ta cứ trông thấy cũng đủ sợ. Ông Quertier uống và hút rất hăng, vượt hẳn nhà đại thần Đức.

Ông Bismarck ngờ ngác nhìn nhà ngoại giao Pháp lấy làm lạ. Vì thế, muốn đánh một miếng cuối cùng, ông Quertier thách :
— Chúng ta thử ăn uống thi, ông nghĩ sao ?

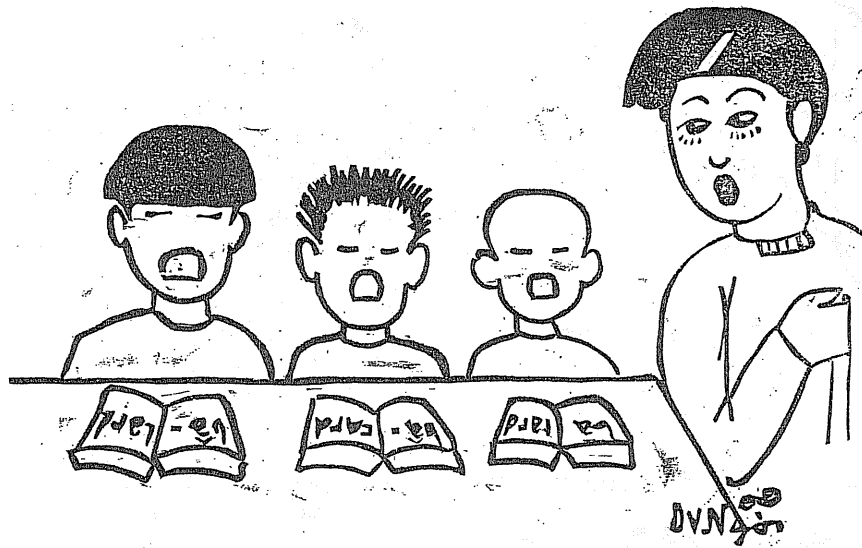
— Ăn uống thi ?
— Phải, bên nước tôi vẫn có tục ấy. Ông hãy coi đây.

Tức thì ông Quertier tr yền lấy một cái bình lớn với hai chai rượu và một bát canh lớn. Ông đổ cả chai rượu vào bình, uống một hơi cạn, rồi ông húp hết bát canh và tộp nốt chai rượu thứ hai.

Như thế, các bạn hãy coi, là nhà ngoại giao nhiều khi cũng cần phải có bộ da dày hơn người.

(Lược dịch các báo)

N. H. N.



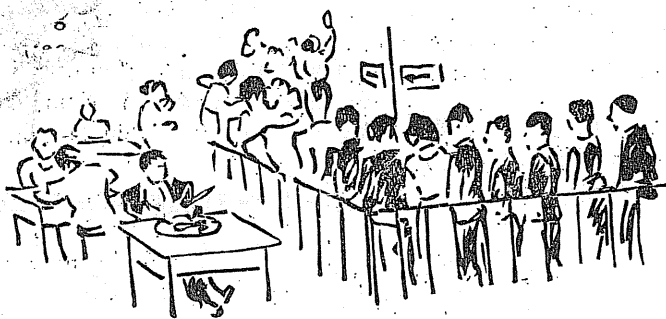
BA ĐỨA TRẺ (cùng học) — Ba ta (bâtard là con ngoại tinh, ba ta (bâtard) là con ngoại tinh.

ĐI TÂY của LANG DU

(Tiếp theo)

HÀNG CƠM BÌNH DÂN

VÀO bất cứ hàng cơm nào ở bên Pháp hay ở bên ta, thì cũng có bồi chạy ra hỏi han, hầu hạ và đợi mình cho tiền. Tiền ấy, ở bên Pháp gọi là « tiền đề uống rượu ». Cho tiền uống rượu là một cái lệ không thể bỏ được. Nếu ai dăng tri quên, thì người bồi tìm cách nhắc



rất khéo léo. Đại khái họ nói :

— Tôi chắc ngài là một vị thông-thái ?

Mình nở mũi, hỏi :

— Sao bác biết ?

Người bồi cười một cách rất có duyên :

— Các vị thông-thái hay dăng tri.

Tất nhiên mình sẽ móc túi đãi bác ta tiền ngay để tỏ ra rằng mình đã hiểu ý nghĩa sâu xa của câu bác

ta nói, mình quả là một vị thông-thái, nhưng không dăng tri.

Nếu mình nhất định bỏ cái lệ đó đi, thì người bồi tìm cách nhìn mình như nhìn một nhà cải cách nguy hiểm và đáng ghét, lần sau không thêm gặp nữa.

Vì có cái lệ đó, nên bồi lăm hàng cà-phê không những không ăn

lượng của chủ, lại phải chia tiền cho chủ nữa.

Vì cái lệ đó, cố nhiên ta không dễ chịu cho khách hàng — nhất là cho chúng tôi: những khi hết tiền — Vốn lệ phải cho mười phần trăm món tiền mình tiêu. Ăn bữa cơm mất năm hào, thì phải trả năm hào rượu, mất năm hào ba thì phải trả sáu hào cho « gọn số ». Bằng bảy xu ấy, chiều có thể mua bánh tây ăn đỡ đói được, nhưng vì cái lệ phải mất bảy xu, nên chiều đành uống nước lã để ông bồi có « tiền uống rượu ».

Nhưng ở hàng cơm bình dân thì không phải thế. Mình phải hầu lấy mình. Hàng cơm đó ở vào « khu học sinh » của thành phố và chỉ để riêng cho học sinh dùng. Tuy vậy, cũng có lắm người chuộng lạ vào ăn : như các nhà triệu phú Mỹ và chúng tôi.

Thoạt mới vào... phải đứng nổi đuôi. Trước mặt mình có một cái lưng, và sau lưng mình có một người khác cũng đứng ngắm lưng mình. Cái lưng trước càng tiến lên bao nhiêu thì mình lại càng gần bếp bấy nhiêu. Trước khi đến bếp, anh phải lấy một cái mâm, một con dao, một cái đĩa và một cái thìa. Khi qua chỗ để đồ ăn, mình đưa mắt ngắm qua một lượt, chọn xem thứ đồ ăn nào vừa miệng và vừa tiền mình thì

lấy tay chỉ. Một cô con gái rất xinh sẽ đặt vào mâm mình đĩa đồ ăn đó và mỉm cười như có ý bảo :

— Anh có con mắt tinh đời.

Chưa hiểu con mắt tinh đời đó để ngắm đồ ăn hay ngắm cô hàng xinh. Sau khi lấy đủ các thức, liền bưng mâm đi qua một cái cửa ải. Ở đó có một bà ngồi đợi, bà ta bảo mình đứng lại rồi nhìn lướt qua mâm để tinh tiền : thí dụ, anh lấy một đĩa thịt bò 1 quan 15 xu, một đĩa cải bắp 15 xu, một bát súp 15 xu, một cái bánh 10 xu, thì bà ấy nói luôn 3 quan 15 xu (1 quan = hai mươi xu). Học trò trường Đại-học toán-pháp đã chịu thua bà ta về tinh cộng. Bà ta đưa cho mình một tờ giấy có in đủ các giá tiền từ một quan đến mười quan, rồi cầm máy bấm bấm vào chỗ đề ba quan 15 xu. Ấy thế là số mình đã định, đổ chạy đầu thoát, không còn cách gì lấy xóa được nữa. Chúng tôi gọi bà ta là bà bấm số tử vi. Bà ta đã bấm 3 quan 15 xu thì y như chốc nữa phải trả đúng 3 quan 15 xu mới thoát nợ đời.

Qua được cửa ải đó, liền bưng mâm vào bàn rồi tha hồ ăn, ăn cho kỹ hết. Nhiều khi có món không thích, mà thấy mâm của người bên cạnh có món chưa đụng tới, liền « lưỡng trưng hoán cải ».

Lúc ở chỗ lấy đồ ăn và lúc bưng mâm vào, thì tôi là một người bồi (khi còn ở nhà, tôi tập làm bồi, bây giờ mới biết là có ích lợi). Lúc đặt mâm xuống bàn, lời nói một cách rất lễ phép :

— Xin mời ông xơi cơm.

Nói xong, tôi ngồi ngay xuống ghế, mồm lăm lăm :

— Thôi, bây giờ cho anh lui xuống nhà dưới.

Làm như vậy để cho thỏa cái tính đài các róm của mình khi còn ở bên nước nhà.

Ăn xong, tôi gọi :

— Nhỏ, bưng mâm đây !

Tức thì tôi đứng dậy và bưng mâm đem trả nhà hàng.

Muốn ra, mình cầm tờ giấy có lỗ bấm đến kết trả tiền. Người giữ key sẽ phát cho một mẫu giấy để mình xuất hành (dùng chữ lối ông huyện tập hóa).

(còn nữa)

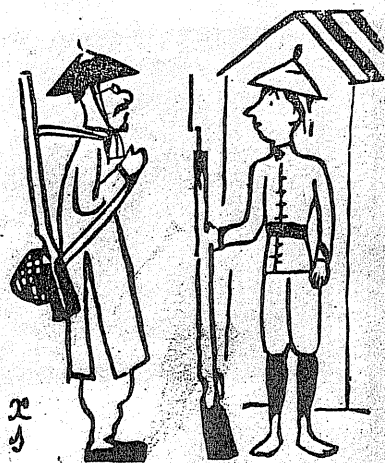
Lang Du



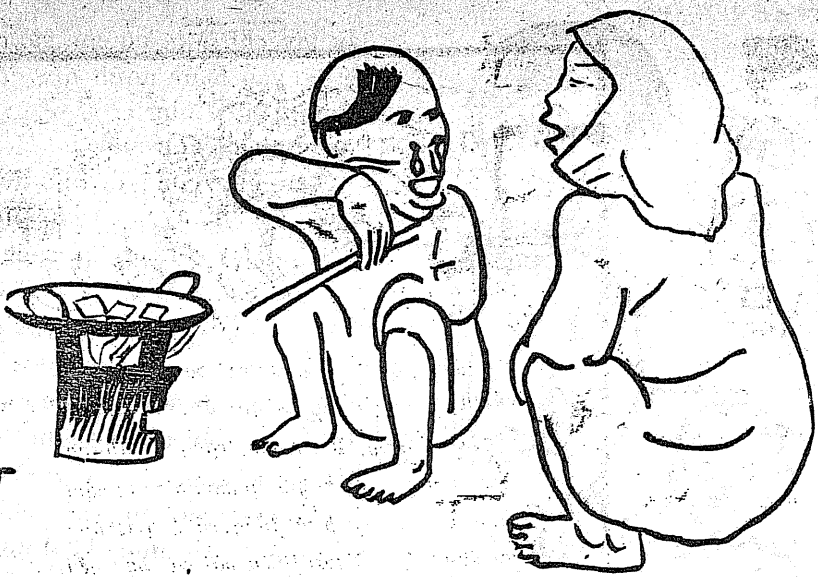
SỮA NESTLÉ
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



NGƯỜI ĐÈ SÀN (viễn thị) — Thế nào ngài đã bán được con nào chưa ?



NNT

MẸ. — Con dân chả khéo nhỉ, không tốn mỡ mà cũng không cháy chảo.
 CON. — Mẹ nói thế con không chịu, từ lúc hết mỡ đến giờ con cứ phải si mủ vào chảo đấy.

BÀN SON QUÂN NGÀ

Khi vui nước nước non non,
 Khi buồn lại giờ bàn son, quân ngà.

CỜ TRONG LÀNG BẢO

CÓ lẽ vì buồn nên các ông trạng cờ giờ bàn son, quân ngà chọi nhau. Kết quả: hai ông vào chung kết, một ông già, một ông trẻ. Ván: chung kết đánh vào ban đêm, phải đốt đèn điện lên mà đánh. Ông già thắng, ông trẻ chịu thua: càng già càng giỏi càng giai, cờ nhân đã dạy thế.

CỜ là một thứ chơi êm đềm. Nếu mình vô ý để ông bạn chộp được quân xe, không cho grom thì mình chỉ đỏ mặt lên, tái mặt lại, và mím môi nghiêng rắng một cách âm thầm lặng lẽ. Lắm ông bạn cũng có nhũ ý; trước khi bắt quân xe, ông ấy còn lấy quân cờ của ông gõ vào quân xe vài cái, mím cười thương hại mình rồi mới chịu ăn. Mình cũng đợi dịp ông ấy đi lơ, để chộp lại quân, nhưng ông ấy cứ nhất định không đi lơ nước. Không lúc nào ghét bạn bằng lúc đó.

CÓ người bảo: đánh cờ để giết thì giờ! Tôi, tôi cho đánh cờ để giết ngầm giết ngầm nhau. Có lẽ vì thế, nên tranh giải quán quân ở ngay nhà hội Hợp-thiện. Có lẽ vì thế nên ở trong hội đồng tổ chức có hai ông thầy thuốc. Thực là tiện lắm vậy.

ĐÁNH cờ tức là đi du-lich vậy. Đi du lịch độ một hai nước đã lấy làm khoái tri. Thế mà khi đánh xong một ván cờ, họ đi những ba, bốn mươi nước, có khi đến hàng trăm.

ÔNG đồ Tâm, người đoạt giải quán-quân đánh cao nhất, cao như cái cột cờ.

VÁN tức là người » không đúng bằng câu « cờ tức là người ». Vì thế, nên trong lúc các ông trạng cờ tranh giải quán quân, thì các ông trạng ván cũng họp nhau lại đánh cờ để bày tỏ tình nết cho công chúng xem.

ÔNG Phạm-lê-Bông sở trường nước « pháo ». Ông ấy cũng toan vọt như ông Quỳnh, nhưng chưa gặp nước. Trong khi đợi thời, ông ta thủ thủ thủ thì đâm tốt qua sông (có lẽ là sông Hương). Con tốt của ông cứ nhất định đòi rúc vào gần tướng, và luôn luôn van lạy con sĩ đừng chặt.

ÔNG Vĩnh luôn luôn bàn cãi cách cờ, bảo hai quân sĩ là thừa, tướng không cũng đủ. Nhưng không ai nghe. Ông tức khí, hễ động đánh cờ là đem xe sang chặt sĩ.

ÔNG Cung-dinh-Vận hễ ngồi vào bàn cờ là cho quân bơi qua sông, lưng tốt bên địch bắt hết.

ÔNG Lê-tràng-Kiều vì thấp, nên không dám đánh. Ông đứng ngoài, sui bên này một nước, sui bên kia một nước, nói khích bên này một câu, nói khích bên kia một câu. Thấy một bên thắng, ông xin hội đồng tổ chức bắt bên thắng phải thua. Ông nói:

— Nếu hội đồng không cho bên này thắng thì tôi sẽ giúp bên này để trị bên kia.

Nhưng vì cờ ông thấp, nên bên kia vẫn thắng. Ông tức lắm, vùng vằng đi ra cửa, nói:

— Ô pé a ! ô pé a !

Có lẽ ông Kiều nói: «Tôi đi ra», mà tôi nghe lầm ra thế chẳng, hay đó là một thứ tiếng lóng của nhà văn-sĩ số 30 nói với ông chủ báo.

ÔNG Nguyễn-phan-Long lúc đánh cờ có một cái tinh hơi hơi ngộ: ông bảo con sông kia là con sông chia đôi địa giới Nam, Bắc và ông nhất định không cho bên địch đâm tốt sang, tuy rằng đất bên ông rộng rãi mênh-mông. Ông làm le cầm con dao sắc, quân nào sang là ông chặt đôi ngay.

ÔNG Nguyễn-công-Hoan gặp một người lạ mặt. Đánh một lúc, ông Hoan bảo cờ bên kia soàng, đánh một lúc nữa, ông bảo cờ bên kia kém, lại đánh một lúc nữa, ông bảo bên kia chưa biết đánh cờ và nhất định yêu cầu hội đồng mời bên kia ra. Nhưng lúc đó, thì cờ ông Hoan vừa thua. Hội đồng liền mời ông Hoan ra.

ÔNG huyện tạp hóa Túy dẫu đánh cờ cũng tỏ ra khác người. Quân mã của ông, ông đem ra vọt để chiếu tướng, còn quân pháo thì ông đi chữ nhật. Ông cho tượng và sĩ qua sông và cho tốt thụt lùi. Ông đánh cờ cũng na ná như ông diễn thuyết. « Hội đồng chi cờ » phải vội vàng mời ông « xuất hành » ra khỏi bàn cờ.

Nhất, Nhị linh

Cũng « Cầu ô »

Cần một người giúp việc, bất cứ trai, gái, già, trẻ, Tây, Nam, Tàu, Nhật gì cũng được, miễn là làm nể cho tôi việc này:

Tôi là một người thất nghiệp, vậy làm thế nào cho tôi có việc làm, thì được bao nhiêu lương, tôi sẽ chia cho một phần tư.

Hỏi M. Diéc N° 19.507, rue Cò-lô, Sơn-tây.



CỜ HỒ

TÝ — Cậu ơi người ta đi bán hồ phải làm thế nào?

BỐ — Lúc nào đi bán hồ thì người ta chơi voi.

TÝ — Vậy lúc nào đi bán voi phải chơi hồ?

KHUÊ PUBLIS STUDIO

CAO BỐ-PHỐI LẠC-LONG

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HÀNOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO BỆNH-PHỐI VÀ BỐ-PHỐI CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP. VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chưa ngay đừng rui rắng, vì thuốc được phôi chong như tấm an giầu

CÁC BÀ ĐAU TỬ

Nếu các bà bị một, trong bốn ch

1º) Hư trệ tử cung — 2º) N

3º) Nhiễm độc tử cung — 4º) N

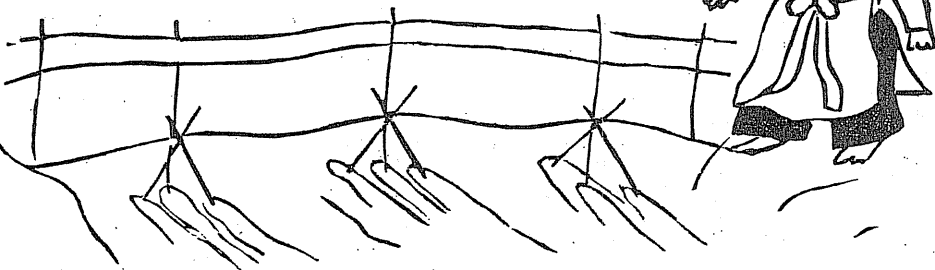
Dùng nhiều thuốc rồi mà không khỏi. Nay muốn b. thì trước hết các bà hãy lại hay viết thư về lấy của chúng tôi lạng không. Nhiên hậu các bà hãy bệnh được khỏi rít không hề trở lại.

Giám xin khuyến nhủ một đôi lời!!! Mỗi hạ

VÕ-VĂN-VĂN DƯỢC PHỒI

Chi cục HAIPHONG
 103 Boulevard Bonnal
 Tél. 248

Tổng đại-lý HAI DUO
 TÀI-LƯƠNG
 17 Maréchal Foch



D-Ngoc

CÔNG TỬ (lâm bầm) — Ở cái cầu này sao người ta không cảm biến đề : sức chịu được bao nhiêu tấn.

TỰ' VỊ NHÂN VẬT

SỐ 11. — Ô. LÊ-CÔNG-ĐẮC
Câu trúng giải :

Nếu thiên hạ ai cũng như ông, thì ông không gần tí nào cả.

P Quảng Văn

Hai câu khác :

1) Vì học hết có đầu tám pho sách, nên đâm gần « bát sách ».

Chyếu's, Phủ-Lý

2) Một người rất có chí kiên nhẫn, bị bắt tai không giận kẻ đánh, phát giấy bằng quơ không tiếc tiền.

Dương-Bình, Cầm-giang

SỐ 12. — Ô. TRẦN-BÁ-VỊ

Câu trúng giải :

Đặc biệt hướng đạo sinh. Đội mũ chuồn chuồn, đeo bị thể bài, chống hốt và đi hia.

Bảo trúc Sơn, Thái-bình

Hai câu khác :

1) Ông viên ngoại mặc quần áo hướng đạo sinh, đi hia, đội mũ cánh chuồn, thắt râu làm cravate. Gặp người trên và nhất là các quan sẽ chào theo lối hướng đạo tới tân : Chắp hai tay, vái dài xuống đất.

Chu ngọc Vân, Huế

2) Có họ xa với Tartarin de Tarascon. Cho nên khi « Trần - bá - Vị Quichotte » mặc bộ quần áo hướng đạo, thì « Trần-bá-Vị Sancho » nằng nặc đòi làm viên ngoại.

Cunghi, Thái-bình

hạt dâu đơn

Rừng mình

Đông Pháp số 3179, « Tô vương » :

...Nặng chiều tha thướt trên cỏ, Lan rừng mình vì sự ấm áp như làm nóng trái tim khó lạnh của nàng...

Người ta rừng mình vì rét, cô Lan này lại rừng mình vì ấm áp quá. Chắc mùa hạ thì cô rừng mình luôn luôn.

Vô nghĩa

Cũng trong bài ấy :
...Mà sau này hồn anh nơi chân trời góc bể cũng được nhẹ nhàng bay bổng về những nơi mù mịt xa xăm...

Những câu như thế, trong văn ta thấy rất nhiều. Mới đọc thì tưởng hay lắm, nhưng xét kỹ thì chẳng có nghĩa lý gì cả.

Tiếng lạ

Sao Mai số 108 « Con của tôi ». ...Ngọn gió lạnh lùng thoáng qua rung động giàn lý, lá cây sát vào nhau kêu ri ri...

Nếu gió thổi trong lá mà kêu ri ri, thì có lẽ nước chảy kêu sào sạc !

Món hàng lạ

Hanoi báo số 9, « Những phút vinh nhục » :

Mỗi khi thấy một thiếu nữ, da dẻ trắng trẻo ngon lành bày ở lối tôi đi ra, bấy giờ tôi mới tỉnh ngộ..

Chắc cái cô thiếu nữ đó bày cái da trắng trẻo và ngon lành của mình ra để bán.

Ăn...

Cũng số báo ấy, « Mộng ngày hè » :

... Cái nhà đã cho tôi ăn dật những ngày êm đềm sung sướng kia, nay đã nát cả...

Chắc tác giả câu văn này đã quên ăn dật cái hồn của mình trong bụng, nên mới viết thế !

Tường tẩu

Tân Tiến số 24, « Thước tính bạn thanh niên » :

Thanh niên ! mi có biết giá trị huy hiệu của mi chẳng ? Cái tên tuổi của mi?...

Mi biết chẳng ? Nếu mi không biết thì ta sẽ chém cổ mi đi đó, a ha !

Nặng nhẹ

Cũng trong bài ấy :
Thanh niên của người ta là giường cột của tương lai, coi huy hiệu nặng như núi, xem hình vóc nhẹ như lông...

Nặng như núi ! nhẹ như lông ! Đó, thanh niên của người ta kỳ dị như thế đó !

N.D.C

Câu què

T.T.T.B. số 93, ông Thiều-Hoa viết trong bài « Hai cái tử thi » :
... Chắc các bạn còn nhớ năm 1910, ông Hoàng-Mộng-Anh, một nhà bác-sĩ Việt-Nam, là ông thân-sinh ra bác-sĩ Căn bấy giờ. (Chấm hết câu).

Ông Thiều-Hoa nên mượn bác-sĩ Căn chắp thêm cho câu này một cái chân, vì nó què, (phrase boiteuse).

Lại câu què

Cũng trong bài ấy :
...Nếu cuộc thi-nghiệm này có kết quả thì chẳng những bác-sĩ Căn đã làm rục-rỡ cho nền lịch-sử khoa-học nước nhà ?

Lại phải nhờ đến bác-sĩ Căn lần nữa vì câu này cũng què như câu kia.

Đức Ông

HỘP THƯ

Cùng ông Âm-Khoác Hanoi — Ông định lấy những sách gì ? cho biết. Vô danh — Ngỏ cho bà mẹ biết để tìm một người thân đến ở trong nhà.



I.T.S.— Dưới đây là một bài thơ rất lạ của một bạn bên Pháp gửi về. Thơ không vần, chữ dùng rất táo-bạo, trong đó, những tình tứ, những cảm giác phần nhiều là cảm giác tả ra một cách rất đúng, rất ý vị. Chúng tôi đăng lên để giới-thiệu với các bạn yêu thơ một lối thơ hiếm có, không văn-chương, không nghệ-thuật nhưng có một thi-vị đậm thắm mà mới mẻ lạ thường.

HOA ĐỒNG

Ngày xuân tôi ra rượt hoa,
Không hoa thành mà hoa đồng.

Nhớ cái chiều :

Mặt trời treo trên thông.
Mây vàng rắc ở đây trời,
Cành gió quạt ngang,
Cây cỏ ngắt gương.

Chân ngày bước,
Mình thả hồn đi trước;
Tinh chìm ngoài hương
Quay chuyền tợ bươm say màu.

Nghi rằng : có người động !
Tiếng cười thả cương !
Lần tới đám lác,
Thò mắt dòm qua :

Hai cô đang lượm rau,
Đẹp như cá đở.

Ồ hay cho lòng !
Giọng đùa vừa khỏi mũi.
Hoa hoảng dang xa,
Lấy mắt bầu tôi,
Cho nụ cười dỏm nở...
Rồi, hai làn sóng bỏ hoa
Chạy, trèo tới chỗ núp.

Từ đấy, trí ai mê cảnh sống,
Mùi thương hoa, cuốn lộn ở thú vui trong.

DƯƠNG-HỮU

« Bức tranh tiên » tạm hoãn một kỳ.

TỬ' CUNG !!!

Chứng đau tử cung :
1) Nội thương tử cung
2) Ngoại thương tử cung
biện pháp căn bệnh ra sao ? điều trị cách nào ?
Ấy một cuốn : « BỘ MÁY SINH SẢN »
Ấy dùng thuốc, chỉ tốn ít tiền có một lần,

hạnh phúc gặp thầy gặp thuốc !!!
HỒNG — Thudaumot

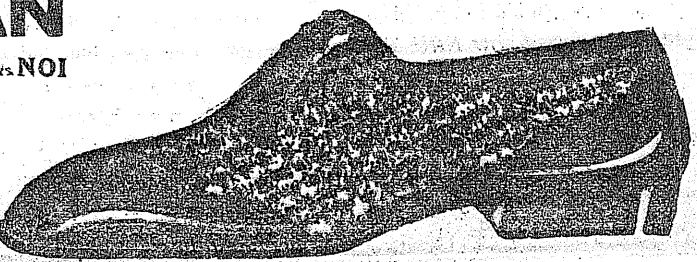
ĐI ĐƯỜNG NG Foch Chi-cục HANOI 86 Rue du Coton Têl. 98

Giày kiểu mới mùa bực 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

MAI HƯƠNG VA LE PHONG

XII. - M. H. : MAI HƯƠNG

7 GIỜ rưỡi tối, trời mưa nặng hạt. Gió lạnh thổi từng cơn vội vã trên những vầng cây thưa thớt hai bên đường. Phố Huế, về phía quá chợ Hôm về tập nập kém hẳn mọi khi. Những chiếc xe tay, dương mui, áo tơi, cánh gà che kín, hấp tấp qua lại trên đường nhựa đen nhoáng.

Một chiếc xe kiệu mới, đến đỗ trước cổng nhà số 99 Từ trên xe một người Pháp thấp bé nhẩy xuống, vừa cầu nhàu vừa quảng tiền trả người phu xe.

— Sừ!

Người Pháp đang bước vào, nghe thấy « sừ! » liền quay lại hỏi:

— Quoi encore? (gì nữa?)

— Sừ đơn moa đít xu, sừ a lè bố-cu lông-tăng (ông cho tôi một hào, ông đi lâu quá).

Người Pháp chùng mắt toàn sùng sộ, nhưng sau cùng móc túi lấy thêm tiền vứt vào tay người phu xe rồi quay vào cổng bấm chuông.

Chưa thấy người nào ra, ông ta lại bấm nữa, miệng lầm bầm mấy câu tỏ ý nóng ruột, rồi một lát tự tiện đẩy cổng bước vào. Đến cửa thì vừa gặp một người thiếu niên ở trong nhà chạy ra. Người Pháp há hăm hỏi một câu tiếng Pháp:

— Đây là nhà cô « Ly-chuya-Loan », phải không?

— Phải. Ông hỏi có việc gì?

— Việc cần.

Rồi không đợi mời, người ấy bước vào trong phòng khách, không bỏ mũ, không bỏ áo đi mưa, đôi mắt sâu đưa nhìn khắp phòng; mẩu thuốc lá ở miệng chạy từ mép bên này sang mép bên kia hình như sợ làm sém mất bộ râu rậm rì và hung hung đỏ.

— Cô... Ly-chuya-Lo-an... không có nhà?

Giọng nói ồm ồm, khề nặng nề, lại thêm vẻ ngạo mạn, sống sượng của người ấy, khiến người thiếu niên cau mày không đáp. Người Pháp lại hỏi, đôi mắt quăm quăm nhìn tận mặt người thiếu niên:

— Kia, tôi hỏi, sao anh không trả lời tôi? Cô Ly-chuya-Loan có nhà không?

— Có nhà, nhưng cô Loan cũng như tôi không quen tiếp những người vô lễ. Ông là ai? vào đây hỏi có việc gì? Tôi tưởng sự đường đột của ông vừa rồi không phải cử chỉ của một người lịch sự...

Về nhà nhận của người thiếu niên dần dần đổi ra vẻ kiêu hãnh và lời nói cũng dần dần kém giọng ôn tồn. Người Pháp chỉ mỉm cười, rồi vỗ vai người thiếu niên:

— Ông là một người Annam kia đấy.. Nhưng hơi nóng tính. Tôi không là người lịch sự, nhưng là người rất tử tế với ông. Tôi chính là người đã được hân-hạnh nói chuyện với ông lúc ba giờ chiều, mà nếu ông bảo cho tôi biết rằng đưa đây tờ tên là Hồng, tức Đan, hiện giờ không có nhà thì ông sẽ biết tôi là ai...

Rồi người Pháp nói tiếp luôn:

— Thăng Đan, ông sai nó đi đâu?

Người thiếu niên kinh ngạc vô cùng, vì câu vừa rồi hỏi bằng tiếng annam, mà lại tiếng annam rất sôi:

— Ô! thế ra ông là...

Người Pháp gạt đầu:

— Vâng, tôi chính là Lê Phong...

— Nhưng sao ông lại ăn mặc thế này?

— Ăn mặc cũng chưa đủ. Phải đổi dạng, đổi nét mặt, đổi cả tiếng nói nữa. Tôi cần phải làm thế để cho người ta không nhận được.

— Ông đổi dạng khéo lắm. Giá không nghe tiếng ông nói, thì tôi không thể nào biết được. Tiếng ông nói cũng «tây»

— Chì tôi trên gác.

— Được. Để lát nữa, tôi sẽ nói chuyện với cô. Thăng Đan vào, ông cứ coi tôi là người của sở mật thám.

Tên đầy tớ vào, Phong khoanh tay ngồi hút thuốc lá, lim dim mắt nhìn nó và hỏi người thiếu niên:

— Ông chỉ sai nó đi mua báo thôi chứ?

— Vâng.

— Nó đi có lâu không?

— Lâu. Chừng nửa giờ.

— Vậy mà hiệu bán báo ở gần đây, ở ngay phố này...

Lúc đó, tên đầy tớ đã đặt mấy số báo xuống, nhìn Lê Phong trong dưới hình dáng người Pháp một cách gờm sợ, rồi



đặc! Nhưng ông đến đây mà phải đổi dạng, hẳn có việc gì quan trọng.

— Vâng Nhưng ta nói tiếng Pháp tiện hơn.

Rồi đổi tiếng, Lê Phong hỏi luôn:

— Thăng Đan, tiếng đầy tớ của ông, không có nhà ư?

— Không. Tôi vừa sai nó đi mua thêm mấy số báo hằng ngày.

— Phiền nhỉ!

— Sao lại phiền?

— Vì tôi không muốn cho nó ra khỏi nhà này lúc nào. Nhưng thôi, không sao. Từ chiều có ai đến hỏi nó không?

— Chỉ có một lần, một người đứng chờ ngoài cổng, thấy nó ra chưa kịp hỏi câu nào đã đi ngay.

— Người thế nào?

— Một người ăn mặc thợ thuyền...

— Quần áo xanh bạc, đội mũ «cát két», đeo kính đen, phải không?

— Vâng. Lại có râu mép nữa. Nhưng sao ông biết?

— Vì người ấy là tôi đây. Tôi định lại hỏi nó thêm mấy điều nữa, nhưng xem ra nó dè dặt và chùng như đã sinh nghi. Cái mưu già làm đồng đảng chỉ dùng được một lần thôi. Cũng vì thế, tôi không muốn nó thấy tôi vào đây tối hôm nay.

Phong bỗng ngừng lại, nghe ngóng: bên ngoài có người mở cổng đi vào sân trong.

— Có lẽ nó đã về. Ông gọi ngay nó lên đây... Mà này, cô Loan đâu?

toan quay đi. Nhưng Phong vội đưa tay ra, lơ lơ giọng như một người tây nói tiếng Nam trọ trẹ:

— Ê này! Đứng lại!

Rồi, ngồi thẳng dậy, anh quắc mắt nhìn thẳng vào tên đầy tớ hỏi:

— Anh mua báo ở hiệu nào?

Thì tên Đan lưỡng lưỡng thưa:

— Bầm... ở hiệu... Nam Minh...

— Công! Anh công mua ở hiệu Nam Min. Anh đi xa, đi xa nữa. Mà anh đi bằng xe đạp, cái xe đạp ấy, anh thuê ở một hiệu gần đây.

Tên Đan tái mặt đi. Anh vẫn trọ trẹ nói bằng cái giọng mũi mà anh bắt chước rất đúng:

— Anh đi bằng xe đạp, lên bờ hồ, qua hàng Bè, qua hàng Bạc, rẽ đến phố Mã-mây. Anh đến phố Mã-mây làm gì, nói!

Về sợ hãi càng rõ rệt trên mặt tên đầy tớ. Nó không đáp và lẩm lét nhìn chỗ khác để tránh đôi mắt của Phong. Lê Phong thì nắm lấy hai thành ghế, bộ điệu ghê gớm như một người sắp túm lấy nó đánh. Anh dẫm chân xuống, quát:

— Kia! Sao mày không trả lời? Mày đến Mã-mây làm gì? Mày đi đâu, đến đâu? Không nói ư? Mày không nói thì tao nói mày vào một cái *boât* (boite), một tiệm hút thuốc phiện. Phải rồi! Mày vào đấy, báo tin cho những thằng ăn cướp, mà tên mày, tao biết, nghề mày, tao biết, tao đi theo mày đấy. Ô! Voyou! ...

Thoắt một cái, tên đầy tớ vùng chạy ra

cửa nhưng liền ngã vấp xuống đất, một tay bị vụn ra sau gáy, lưng bị đè dưới đầu gối Lê Phong.

— Im! Nằm im, mày đây thì tao bẻ gãy tay tức khắc. Chạy thế nào được thoát, vì không có lúc nào tao không dò xét từng cử chỉ của mày.

Rồi Phong cúi xuống, xách cổ lôi nó lên và cười:

— Quá tay tí nữa thì cậu Đan nhà tôi đã hóa ra thằng què... Thế nào? Đan vẫn chưa nhận ra ư? Lê Phong đây mà...

Tên đầy tớ giật mình, bắt giác hỏi:

— Lê Phong?

— Chứ ai? Cái người đồng đảng với mày lúc chiều ấy thôi... Khốn nạn! đi ăn cướp mà ngu xuẩn đến thế. Vừa rồi mày đến tiệm Mã-mây nói chuyện với tôi mày, mới biết là mắc mưu Lê Phong... Nhưng biết khi muộn một chút. Chỉ đáng khen mày còn có gan lại lần về đây! Thì ra mày cũng là một tay cần cho bọn kialam nhỉ.

Thằng Đan để eho Phong trôi lại, không rằng không nói, không có một cử chỉ nào tỏ ra muốn phản kháng, Phong trôi xong quay lại bảo người thiếu niên:

— Tôi giao cho ông coi tên này, ông phải cẩn thận đừng để nó trốn thoát. Không cần hỏi han gì nó, vì tôi đã biết cả. Bây giờ tôi cần nói chuyện với cô Loan một lúc, nói chuyện trên gác tầng hay. Dưới này, ông không nên có cử chỉ gì khác lạ, nếu có khách, ông nên tiếp rất chóng, nhưng rất bình tĩnh, làm như không xảy ra chuyện gì. Ông hiểu không?

— Tôi hiểu.

— Bây giờ ông lên nói cho cô Loan biết tôi muốn thừa truyện. Nói cả việc cải trang của tôi cho cô khỏi kinh ngạc. Trong lúc ấy thì tôi « gói gém » tên này cho ông đỡ lo.

Người thiếu niên mở cửa sau lên gác rồi, Phong mới lôi thằng nhỏ lại gần, dỗ:

— Một là mày đừng tu, hai là mày không việc gì hết, tao sẽ nhận cho mày không có tội gì. Nhưng mày phải nói, phải nói thực các điều mày biết, nghe không? Mày sợ gì? Bây giờ mày không nói, thì rồi thế nào mày cũng phải nói. Có người bắt mày nói, mà không được tử tế như tao đâu.

Tên đầy tớ vẫn im.

— Tao biết mày chẳng qua cũng chỉ a-dua, thấy được nhiều tiền thì theo, chứ thực ra, mày cũng không dám làm những việc ám muội ấy, phải không?

« Thế nào, nói đi. Tao bắt được mày, thì tao cũng tha được mày, nói mau. Đan, bọn chúng bay hiện có bao nhiêu đứa? »

Thấy nó vẫn chưa chịu nói, Phong phải cố nén giận:

— Mày đại lắm, bây giờ thì còn mong gì nữa? Mày chỉ còn một cách để gỡ tội, mà cách ấy đã ở trong tay tao... Đây tao cho mày hai phút, mày nghĩ ngay x-m, quá hai phút, thì dù mày muốn cũng không được, mày hỏi cũng không kịp nữa. Ngừng một lúc rồi anh lại dục:

— Thế nào, Đan? Nói đi, hai phút rồi.

(Xem tiếp trang 13)

CÁCH CHỮA BỆNH PHONG-TÌNH

Mắc bệnh lậu hoặc dương-mai, nếu không uống đến thuốc Lê-huy-Phách thì nhất định không khỏi dứt nọc được. Thuốc không công phạt, không hại sinh-dục và sức khỏe. Thực là những thứ thuốc hay để nhất ở xứ này. — **BỆNH LẬU** ra mủ, buốt tức, kinh-niên hay mới mắc, đều dùng thuốc số 70, nhẹ 3, 4 hộp, nặng lắm cũng chỉ đến 8 hộp là cùng. Giá 0\$60

DƯƠNG MAI: lở loét qui đầu, phát hạch, lên soài, đau xương, giắt thịt... chỉ dùng 1, 2 lọ thuốc số 18 lập tức khỏi ngay. Giá 1\$00. — **TUYỆT NỌC:** bệnh lậu, dương-mai chưa tủy nọc, tiêu-tiền khi trong, khi đục, có vẩn (filaments) ướt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt ở trong ống tiểu, bấp thịt rụt, đau mỗi thân-thể..., nếu không dùng **TUYỆT TRÙNG** số 12 (giá 0\$60) và **BỔ NGŨ TANG** số 22 (giá 1\$00) thì không thể nào khỏi được mà mang bệnh suốt đời!!

LÊ HUY-PHÁCH — N° 149, Rue du Coton — Hanoi

Đại-lý các nơi — Lạng-sơn : 10 bis, rue du Sel — Thái-binh : 97, Jules Piquet — Hongay : n° 5 Théâtres — Haiphong : 100 Bonnal — Nam-dịnh : 28, rue Champeaux et 225 Maréchal Foch — Tuy-hòa : Nguyễn Xuân-Thiều dit Thanh-Tâm — Nha-trang : Nguyễn Đình-Tuyên, tailleur Tonkinois — Qui-nhơn Trần Văn-Thăng, avenue Khải-Định — Huế : 29, Paul Bert — Vinh : 59, Phố Ga — Saigon : 109, Rue d'Espagne — Vientiane : Phan Thị-Lộc, rue Taffo in.

C H Á U T A

Truyện ngắn của Khai-Hung

HONG hội chợ Haiphong gian ngựa, xe gỗ biệt lập hẳn ra một khu, một thế giới riêng, thế giới trẻ con.

Dưới cái mái hình nón tầu cổ, hàng chục nào xe đạp, xe mô-tô, xe ô-tô, nào ngựa, gấu, lừa bằng gỗ xếp liên tiếp theo nhau trên một cái bục tròn.

Đứng xung quanh các cậu bé, các cô bé đương mắt nhìn, giơ tay chỉ trỏ và luôn mồm hỏi cha mẹ.

Một người thiếu-phụ Pháp ẵm con đặt lên ngồi trong một chiếc ô-tô con, rồi ghé tai vừa cười vừa thì-thầm dặn bảo, chừng khuyển con nên giữ chắc cho khỏi ngã.

Bao nhiêu cặp mắt ngây thơ, thèm muốn, ao ước, ghen tị, tức tối đổ rồn cả vào cô bé con ngồi chễm chệ trên xe. Rồi bao nhiêu câu truyện thắm kín, bao nhiêu lời gắt gỏng van lơn giữa cha với con, con với mẹ, cháu với bà.

Mười lăm phút sau, các chỗ ngồi đã kín quá nửa, và chủ gian hàng đã sắp mở máy cho chạy, vì một bài âm nhạc điệu mau đã réo rất lên tiếng gọi thêm khách hàng tí hon đương tản mạn trên các ngả trong hội chợ.

Một bà cụ tóc bạc phơ cùng một người thiếu-niên lối ngoài ba mươi tuổi đứng lại nhìn. Bà cụ trở tay hỏi thì người kia ghé tận tai bà chừng để giảng nghĩa cho bà hiểu người ta sắp làm gì, vì bà hé hàm răng thưa ra cười, và lầm bầm đếm số chỗ ngồi còn bỏ trống.

Bà đưa cặp mắt hấp háy, lơ lơ quanh một vòng chỗ bà đứng như để tìm ai. Bỗng bà lưu ý đến hai đứa trẻ, một gái, một trai đương giắt tay nhau đi sát bên cái bục gỗ, buồn rầu ngắm nghĩa bầy trẻ có diêm phúc hơn chị em mình, được cha mẹ yêu quí hơn, nuông chiều hơn. Còn những đứa kia đoán biết đã đến giờ máy chạy, nên đứa thì giữ ghì lấy tay lái xe đạp, xe mô-tô, đứa thì vịn chặt lấy hai bên thành xe ô-tô, có đứa cần-thận ôm chắc lấy cổ ngựa, tưởng như mình sắp làm một việc phi thường và nguy hiểm.

Bà cụ cúi xuống cầm cánh tay đứa chị:

— Em có muốn ngồi xe kia không?

Cô bé mở to cặp mắt kinh dị yên lặng, tò mò nhìn cái má dẫn và mái tóc trắng của bà lão.

— Em muốn ngồi xe ô-tô lắm, phải không?

— Nhưng mà không có tiền.

— Vậy cậu mợ em đâu?

— Mợ đi đâu ấy. Mợ bảo chờ mợ ở đây.

— Bà cho em tiền để em ngồi xe nhé? Cặp mắt tò mò của đứa bé mở càng to, càng tròn.

— Bà ẵm em vào ngồi xe nhé?

Cô bé trở em hỏi lại:

— Cả thằng Thi nữa chứ?

Bà cụ cười:

— Ủ, đã cố nhiên, cả em Thi nữa.

Bà liền bảo người thiếu-niên bế hai chị em đứa trẻ đặt lên xe.

Tôi cảm-động vì lòng nhân từ kia cũng có, nhưng nhất là tôi ngạc nhiên vì một cử chỉ hơi lạ lùng, vì sự biểu tình yêu trẻ một cách rất thành-thực và giản-dị. Tôi liền lại gần định hỏi truyện làm quen với người trẻ tuổi. Nhưng người ấy rất lãnh-đạm và trả lời tôi bằng những câu nhất gừng vơ vẩn. Còn bà cụ thì không hề lưu ý đến tôi, bao nhiêu tình thần yếu đuối, bao nhiêu sự trẻ trung còn lại của tuổi già, bà đem cả ra phân phát cho bầy trẻ xúm quanh bên mình:

— Em cũng muốn ngồi xe ư?

Cậu bé con khoảng sáu tuổi, một tay kéo áo bà một tay trở vào cái xe ô-tô:

— Có, bà cho cháu đi ô-tô.

Mẹ cậu bé vừa lời mạnh con ra, vừa mắng:

— Bảo, hồn nhè!

Bà cụ phải khấn khoản, nài xin mãi,

già annam hiếm có, trong khi bà ta đưa cặp mắt cười nheo chạy theo bầy trẻ sung sướng.

Vòng sau, số vé bà cụ mua lại gấp hai lần trước. Người trẻ tuổi đứng bên cạnh tuy cau mày, nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu, nhưng cũng để mặc bà, không bàn tán, không ngăn cản.

Còn tôi, tôi cảm thấy sự buồn rầu man mác dần dần lấn tâm hồn tôi. Tôi vẫn hay tưởng-tượng liên miên. Và cứ chỉ rất nên thơ của bà cụ yêu trẻ về ngay ra trong trí tôi biết bao bức tranh cảm-động.

Tôi tưởng đọc thấu được những tư tưởng đương ẩn núp sau cặp mắt mỗi mệt, sau cái trán rần reo kia, tưởng thấy rõ những sự đau đớn của một người mẹ đứng ngắm bầy trẻ mà nhớ tới đàn con chết yểu của mình; của một người bà bị mẹ mình lừa bắt mất đứa cháu độc nhất, khiến tuổi già trở trời không tình yêu. Bà lão kỳ-dị còn gọi ra ở trong óc tôi biết bao sự sâu thăm ghê gớm khác nữa.

Tôi rời gian ngựa, xe gỗ để đi xem các nơi. Trí tôi vẫn bị hình ảnh bà lão lạ lùng theo đuổi.

Lúc ra về, tôi lại nhắc thấy bà cụ với người trẻ tuổi đương ngồi ở trong gian hàng cơm. Tinh tò mò không

— Thưa ông, ông soi tạm.

Người kia về mặt bớt lạnh lùng, rút một điều:

— Xin cảm ơn ông.

Rồi chúng tôi bàn vài câu truyện phiếm về hội chợ, so sánh vơ vẩn hội chợ Haiphong với hội chợ Hanoi. Biết rằng người kia sinh trưởng ở Cảng, tôi chẳng tiếc lời khen ngợi cái thành phố đẹp và cái hội chợ xếp đặt có vẻ mỹ quan. Bà cụ hỏi tôi:

— Chừng ông người Hanoi.

— Thưa cụ vàng.

— Ông có hay ra chơi đây không?

Muốn hai người kia có cảm tình với tôi, tôi nói đổi một câu vô hại:

— Thưa cụ, tôi mới tới Cảng lần này là một.

Kỳ thực lần này là lần thứ một trăm mấy, tôi không nhớ nữa.

— Thế thôi! Ông còn ở chơi đây chứ?

— Thưa cụ, tôi cũng chưa nhất định.

— Cứ nhất định đi. Nếu ông sợ không quen ai, thì đến đặng tôi. Anh Văn sẽ đưa ông đi xem Cảng, anh Văn nhé?

Người thiếu niên nhận lời. Nhưng chỉ nhìn thoáng cặp mắt hơi lim dim cũng đủ hiểu rằng người ấy không ưng-ý.

— Thưa cụ, chúng tôi chẳng dám phiền cụ và ông.

Bà cụ tươi cười. Các nét nhăn trên mặt bà răn ra. Tôi nhớ ngay lúc bà âu yếm bầy trẻ ở bên gian ngựa gỗ. Biết đâu bà lại không coi tôi như một đứa trẻ lớn:

— Có gì phiền đâu, phải không anh Văn?

— Thưa mẹ, vâng.

— Ngủ lại một đêm với em, rồi mai về Hanoi sớm.

Người con cũng nói vào:

— Ông nhận lời cho mẹ tôi bằng lòng.

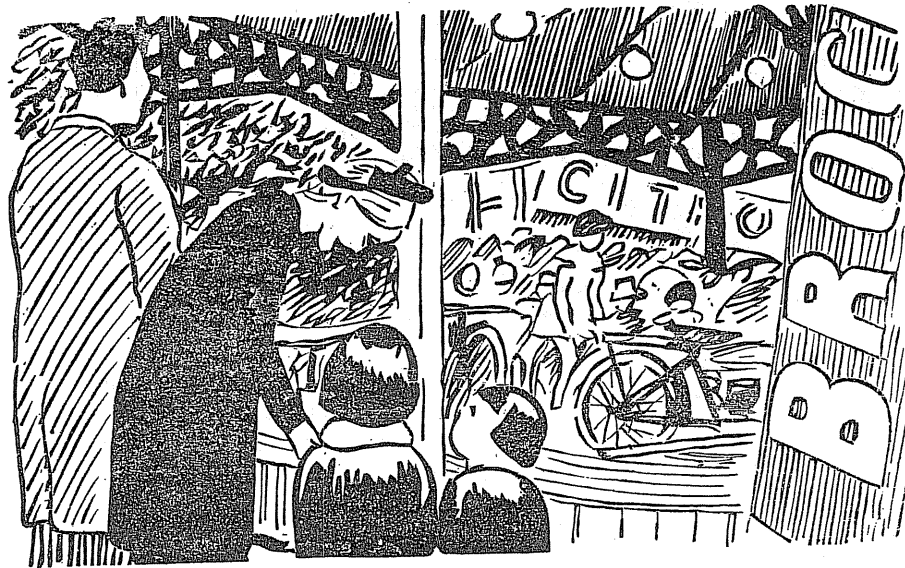
Tôi còn biết từ chối sao được! Thực ra, tôi cũng muốn ngủ một đêm cùng nhà với hai người kỳ-dị kia. Bà cụ không để tôi kịp đáp lại một lời, gọi bồi trả tiền hai chén cà-phê sữa và cả chainước chanh của tôi nữa.

Vấn cố vui về đưa tôi đi xem bến tàu và các nơi.

Lúc trở về nhà thì ở phòng ăn, bài trí cũng rục rờ như bên phòng khách, một bàn đầy thức ăn đã đương chờ đợi chúng tôi.

Cơm xong, Văn đứng lên xin lỗi tôi: chàng phải đến một nơi hội họp, rất lấy làm tiếc rằng không thể ở nhà tiếp truyện tôi được, vậy xin mời tôi cứ ngủ trước...

(Xem tiếp trang 13)



mẹ cậu bé mới chịu cho phép con. Cậu ôm lấy cổ mẹ mà hôn chùn chụt, rồi ngẩng người nhìn bà lão.

— Bảo cảm ơn bà đã.

— Thế con có hôn bà không?

Người mẹ chưa kịp đáp lại, bà cụ đã cúi xuống ôm lấy cậu bé:

— Có chứ!

Chẳng bao lâu, bà cụ mua hết chỗ còn thừa cho hơn một chục trẻ. Và các xe bắt đầu quay theo điệu âm nhạc, lúc mau, lúc chậm. Người chủ Pháp mồm mím đứng ngắm một bà

đề tôi đi thẳng ra công. Tôi rẽ vào gian-hàng, định bụng thế nào cũng tìm cách làm quen hai người kia cho bằng được.

Địp may đến ngay và là một điều thuốc lá. Người trẻ tuổi gọi bồi lấy gói thuốc lá hiệu X., nhưng thử thuốc ấy hết cả. Chàng kia chau mày tỏ vẻ khó chịu. Sự tình cờ run rủ, tôi lại hút cùng một thứ thuốc với người mà tôi muốn làm quen.

Tôi liền mỉm cười sung sướng đưa gói thuốc ra mời:

THỤT RỬA GIÚP!!!

Lậu. — mới mắc:

— kinh niên:

— chưa rút nọc:

— ra rui rả hoặc buồn ngứa trong ống tiêu,

đang thuốc tuyệt nọc lậu số 9 thì ốc lậu đều giá

0\$60 một hộp. — Khi khởi lậu mà nước tiểu khi trong khi đục hoặc đau lưng mỏi xương, hoặc gi-tích mộng-tinh thì dùng.

« Kiên-tinh-tư-thận hoàn »

mỗi hộp uống 5 ngày giá 1\$50.

Giang-Mai: Lén mụn ở quy đầu, phát hạch (soái) hoặc lở loét

khắp mình mọc mào-gà, hoa-khở rất gán rất thối

đau xương rung tóc, rức đầu, lưng lay rảng hay thối mồm, củ-đinh, thiên-pháo dùng thuốc số 21 đều khởi chắc chắn giá 1\$00.

Đàn-bà lậu: 7 phần 10 bệnh chỉ ở

đường âm hộ (voie vagi-

nale) còn 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và

ống tiêu (urèthre). Bệnh ở ống tiêu thì cũng bắt

tiết như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường

âm-hộ (voie vaginale) thì khác, nghĩa là không

buốt tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều mủ giống như người có nhiều khí hư, thỉnh thoảng thấy hơi tức và nóng ở cửa mình. Để quá trùng ăn vào tử cung, buồng trứng thì nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 1\$20 và Cao hút độc trừ khí mủ số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1\$00.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hôm) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh, —

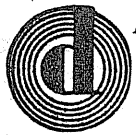
Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa, Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, dán, hoàn, —

chữa các bệnh người lớn trẻ con. — Đại-lý: Sinh-Huy Dược-điểm 59 Rue de la gare Vinh

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

TÌM BẠN ĐỒNG CHÍ



Đã ba tháng trời ròng rã, Phạm Thái đi quyền giáo trong hai trấn Sơn-nam-thượng, Sơn-nam-hạ. Lúc đi bộ, chàng rong ruổi khắp vùng Trương-dức, thăm Tử-trăm sơn cùng động Long-tiên. Khi đi thủy, chàng cùng tiểu đồng lênh đênh con thuyền trên giòng sông Đáy, qua bao nhiêu danh lam thắng cảnh từ Thanh-oai, Ứng-hòa cho tới Lý-nhân, Ý Yên, Phong-doanh. Không một ngọn núi đá nào ở hai bên vệ sông mà chàng không trèo, không một cái động nào mà chàng không vào xem. Khi hứng trí thì chàng đề thơ ngâm vịnh, khi gặp tri kỷ thì chàng lưu ở lại chơi dăm ba ngày.

Là vì, ngoài mục đích quyền giáo, chàng còn có mục đích khác: đi ngoạn cảnh để đi dưỡng tính tình, chờ dịp lại tận tụy theo đuổi việc lớn, nhưng nhất là đi chu du thiên hạ để tìm nhân tài, tìm bạn đồng chí mà gây dựng chi đảng Tiêu-sơn ở hai trấn Sơn-nam.

Nghe nói ở chùa Thiên-trù, gần động Hương tích, có Bảo-giám thiên sư là một nhà đại văn hào về thời Lê mạt, chàng liền tìm đến thăm. Hai người bàn đạo lý, văn chương lấy làm hợp ý nhau lắm. Nhân Phạm-thái thuật truyện biến loạn suýt xảy ra ở Bắc thành vào dịp kỳ thi cống sĩ, Bảo-giám thổ dài nói:

— Tôi xem thiên văn biết vận nhà Lê đã hết. Mệnh trời đã định như thế, kéo sao lại được nữa mà toan việc nọ kia. Cứ ngắm chòm sao Bắc-đẩu, mấy năm nay ánh sáng lù mờ, thì đủ biết nhân tài không ở miền Bắc nữa. Còn sao Nam-cực thì sáng rực lên. Có lẽ ở trong Nam sắp có sự lạ.

Phạm-Thái nghe Bảo-giám nói khinh miệt người vùng Bắc thì không bằng lòng. Nhưng chàng rất mừng thầm rằng thiên sư tỏ ý còn thương tiếc nhà Lê. Muốn biết rõ tâm tình thiên sư đối với thời cục, Phạm-Thái nói khích một câu:

— Cao tăng nghĩ cũng phải. Nhà Lê ngày nay đã như cái nhà đổ nát, ai còn dại gì mà chui đầu vào để mái nhà sụp cho chết ưỡng mạng. Còn nhà Nguyễn thì như tòa lâu đài nguy nga, đồ sộ, ai lại không muốn ở. Vả người xuân ngọc đứng đầu việc toan khởi loạn ở Bắc-thành chỉ là một người đàn bà, một cô hàng trầu nước tầm thường, chứ bậc chí sĩ trong nước

phải lấy nhân làm quý, bạo động có ích gì?

Bảo giám kinh ngạc hỏi:

— Một cô hàng trầu nước?

— Vâng. Một cô hàng nước ở phố Cầu-Gỗ.

— Thế bây giờ cô ta đâu?

— Bần tăng cũng không rõ cô ta trốn đi đâu, nhưng nghe đồn cô ta rất đẹp mà rất thông minh.

Bảo giám lầm nhảm:

— Thảo nào sao Chức-nữ sáng trội lên, lại muốn thiên gần bộ phận Ngân hà. Một kỳ nữ thực!

Phạm Thái biết rằng Bảo giám tuy có tiếng là một nhà chí sĩ ần dật nhưng kỳ thực chỉ là một lão hủ nho, mê tin các khoa thiên văn địa lý không đâu. Chàng liền từ biệt ra đi.

Qua miền Kim bồng, thấy nước non hùng vĩ, chàng lên bộ đạo chơi ngắm cảnh. Đến rẫy núi tục truyền là núi con Voi, chàng cảm hứng đề một bài thơ lên vách đá:

NÚI CON VOI

Tạo hóa khen thay khéo vẽ vời,
Dạ nên một rặng núi con Voi.



Tới châu điện thăm qui khom gối,

Nằm ngắm doanh thanh vắt vẻo vôi.

Cây biếc dưới trên che tán rợp,

Mây vàng cao thấp thẳng bành ngồi.

Cửa mây búa tuyết dầu dầu vậy,

Xương đá lòng rêu vẫn hẳn hoi.

Vừa đề rứt bài, chàng nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng. Chàng quay lại: một văn nhân mặt đỏ gay, đầu đội nón son, chân dận giầy vải chẵn, đứng sững trân trân nhìn chàng:

— Sư mô quý gì mà văn thơ tục tũ!

Phạm Thái mặt tái đi, toan cho

chàng kia một bài học võ nhưng chợt nhận thấy hần say rượu-bị tí, nên lại thôi, chàng mỉm cười hỏi lại:

— Ý chừng tôn ông là văn-sĩ?

Văn nhân vẫn cười:

— Sao thiên sư biết?

— Chả là văn-sĩ mà ngôn ngữ, cử chỉ lại quá nhã nhặn đến thế!

Người kia cười càng to, rồi ứng khẩu đọc:

Nhà văn này với sư ông

Lỗ mắng nghe đầu cũng một tuồng.

Bá ngọc thẳng nào mà nói dối:

Mồm kia hần chẳng nốc cà, tương.

Phạm-Thái nghiêm nét mặt lại:

— Nam vô a di đà phật! Ông này say rượu lắm rồi.

— Say gì mà say. Mới uống hết non nửa bình. Hay thế này: mời sư ông

lại soi rượu với bỉ nho cho vui. Bỉ nho đương chén bỗng thoáng thấy bóng cái

nón sư, nên vội vàng leo xuống, ngờ đầu gặp ngay một văn sĩ thiếu sư...

Bạch thiên sư, đạo hiệu thiên sư là gì xin cho biết, để bỉ nho được xưng hô.

— Thưa tôn ông, bần tăng đạo hiệu Mộng Vân.

— Cao tăng chịu trì tại chùa nào?

Văn nhân cười phá lên:

— Xin lỗi cao tăng. Nhưng cao tăng có giữ gìn lời thơ đâu. Cao tăng thử đọc lại bài thơ đề trên vách đá mà coi.

Thấy nhà sư bẽn lễn ngưng nghịu, chàng nói tiếp chữa thẹn hộ:

— Thôi, bỉ nho cũng biết thiên sư chỉ là một nhà văn hào thời nay, vì

chẳng ưng nhà Tây-sơn, nên tạm mặc áo cà sa lánh cuộc đời phiến toái. Vậy

thiên sư còn ngần ngại gì mà chẳng nhận lời bỉ nho lên kia đôi ta cùng

nghau chén rượu, ngâm thơ.

Dứt lời, chàng cầm tay Phạm-Thái lôi lên sườn non, mà ngâm vang núi:

«Đánh ba chén rượu, khoan tay giã,

«Ngâm một câu thơ, vỡ bụng cười.

«Cho quách người đời danh với lợi,

«Núi sông ta giữ để ta chơi».

Phạm-Thái không giữ nổi vẻ trang

nghiêm nữa, cũng phá lên cười:

— Tôn ông văn chương mẫn tiếp lắm.

Xuất khẩu là thành thi.

— Ấy, cũng đọc lếu đọc láo cho có

thơ. Chẳng lẽ có tữ lại không có thơ.

Hai người vừa leo gốc vừa nói

truyện. Một lát tới một nơi bằng phẳng

rộng hơn một gian nhà, dựa vào bên

sườn núi, dưới bóng mát một cây tùng

già cổ.

Phạm-Thái hỏi:

— Tôn ông có một mình?

— Với cao tăng nữa là hai. Vậy xin

mời cao tăng chiếu cố.

Trên tảng đá, một bình rượu lớn

và một cái chén vại đặt bên cạnh một

tàu lá chuối đầy thịt nướng. Thấy

Phạm-Thái trừ trừ nhìn tiệc rượu, văn

nhân cười nói tiếp:

— Xin mời thiên sư cứ chiếu cố cho.

Đó là thịt lợn, chứ không phải thịt

cây dâu mà thiên sư e sợ.

Phạm-Thái cũng cười đáp:

— Thịt gì chả là thịt. Nhưng trước

khi nhận lời tôn ông, xin tôn ông cho

biết quý tính cao danh.

— Thưa cao tăng, tên bỉ nho thì há

tất thiên sư phải biết. Gặp nhau, chén

một bữa rượu, rồi kể ở, người đi, nhớ

đến nhau làm gì thêm bận. Nhưng

thiên sư đã yếu mà hỏi, thì bỉ nho

cũng xin thưa: bỉ nho họ Phạm tên

Lư — Lư là cửa, chứ không phải Lư

là lửa, xin thiên sư chớ lẫn — biểu

hiệu Thanh-sơn.

— Tôn ông họ Phạm thì ra cũng...

Phạm-Thái bỗng ngừng bật nói lảng:

— Vậy xin cất chén rượu chúc Phạm

Thanh Sơn tiên sinh, vạn vạn phúc

— Có mỗi một cái chén! Thôi, ta

uống chung.

Còn nữa)

Khái-Hung

Cinéma Palace Từ thứ tư 11 đến thứ ba 17 Mars 1936

PENSION MIMOSAS

Một tác-phẩm của Jacques FEYDER — một phim Pháp hay nhất năm 1935.

« Pension mimosas » là một thiên thảm-sử. Vợ chồng ông Noblet hiếm hoi có nuôi một đứa trẻ cầu bơ cầu bắt làm con nuôi. Ở tù mãn hạn được ra, bố đứa trẻ lại đến đòi con rồi đưa nhau đi Ba-lê. Ở đó mãi đến khi lớn lên, cậu bé say mê một cô gái xinh tươi, rồi vì nàng mà Pierre (tên cậu bé dần dần sinh ra chơi bởi cờ bạc và làm nhiều điều đê hèn... Bà Noblet cố sức cứu vớt đứa con nuôi khỏi vòng truy lạc, vì bà vẫn yêu mến như con mình đẻ ra. Tiền hết, nhân tình bỏ, Pierre nghĩ chán nản. Chẳng muốn để tiếng nợ nhục cho người đã nuôi chàng từ tấm bé, Pi re bèn uống thuốc độc tự tử...

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 13 đến thứ năm 19 Mars 1936

LA PORTEUSE DE PAIN

Một chuyện thương tâm tả những nỗi thống khổ của một người đàn bà bị tội oan phải đi đầy chung thân. Hơn mười năm trời đày đọa, một bữa kia vượt ngục về, đi tìm hai con, nhưng chẳng biết chúng đã phiêu bạt đi những nơi nào. Sau bao phen khổ sở, bao lần chết hụt mới được gặp con...

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

HOÀN TOÀN CHÍNH-ĐỒN LẠI

THAY CHỦ MỚI

Từ nay tiệm cơm tây DE LA PAIX là nơi hẹn hò của các bậc phong-lưu Việt-nam, vì ở đây cách tiếp đãi bao giờ cũng chu-đáo và lịch-sự — Bếp khéo và rượu ngon — Com sang giá từ 1\$20 một bữa, rượu ngoài — Có phòng ăn riêng để đặt tiệc — Có phòng rộng rãi, lịch-sự cho thuê, giá từ 1\$50.

CHỦ-NHÂN

Kiểm Quản Lý
CH. GUILLOT

CHAU TA

(Tiếp theo trang 11)

Bà mẹ ngắt lời:

—Được, anh cứ để mặc tôi.

Tôi thì tôi sung sướng đến nỗi đứng lạng người không nói được một lời. Tôi chỉ mong ước ở lại một mình với bà cụ nhân từ. Tôi muốn hiểu rõ cái đời lạ lùng của một bà mẹ già với một người con trai không vợ trong một tòa nhà lộng lẫy, đầy tờ tạp nập. Mà ngồi trước mặt người con, tôi như nhút nhát, sợ sệt, không dám hỏi những điều quá thân-mật.

Nhưng với bà mẹ thì tôi không lo, Đàn bà bao giờ cũng dễ dãi, mau mắn, trống trải, không quá giữ gìn như bọn đàn ông. Khi họ có điều gì đau đớn, họ không chôn sâu nó ở trong lòng, họ chỉ mong có người để họ kể cho mà nghe.

Quả tôi đoán không sai.

Trước khi đi ngủ, tôi đã được biết rõ tường một câu chuyện thương tâm mà tôi xin thuật ra đây.

Bà cụ góa chồng được có một Văn. Ai hiểu phong tục annam, tất cũng đoán biết rằng bà mong chóng có cháu trai nối dõi tông đường.

Thế mà bà dục thế nào, khuyên bảo thế nào, Văn vẫn một mực chối hây hây, tuy bà đã ba, bốn lần tìm được nơi xứng đáng.

Một hôm Văn về chơi nhà người bạn ở một làng quanh vùng và tỏ ý lưu luyến một thiếu nữ, con một ông hàn. Kề người con gái kia mới lớn lên cũng xinh đẹp, và cũng đáng được chàng lưu luyến.

Văn xin phép lấy người ấy, thì bà mẹ vui lòng nhờ mối đến hỏi ngay, tuy bà vẫn muốn con dâu bà là người thành thị.

Ông hàn nhận lời, vì biết nhà Văn giàu có.

Về nhà chồng được ba tháng, cô gái quê đã nghiệm nhiên trở nên một cô gái tân thời. Hạng gái kém học vấn, trí thức hẹp hòi mà đã bắt chước, thì họ bắt chước rất đúng, bắt chước từ cái hay cho đến hết cả những cái dở.

Vì thế mà chỉ hai năm sau, vợ Văn mặc y phục kiêu tối tân, rẽ tóc lệch, tạo răng trắng, giắt chông đến khiêu-vũ ở các tiệm nhẩy...

Làm những điều ấy vẫn không có tội gì, mà cũng chẳng có gì lạ. Có tội chỉ ở chỗ cô gái non kia tưởng mình đã bước một bước dài trên con đường văn minh. Chẳng thế mà nhiều lần đứng ngẩn trước gương, và chợt nhớ tới cái đời tối tăm, quê mùa khi còn ở nhà với cha mẹ, cô ả lấy làm kinh ngạc nghĩ thầm: «Minh không ngờ có hai năm!»

...Rồi đến thời kỳ bắt chước tiếp khách đàn ông, bắt chước có tình nhân...

Đến đây thì Văn đã trở nên một ông chồng quá nhu-nhược rồi, đành chịu để mặc vợ muốn làm gì thì làm, chỉ còn có thể thi-hành một cách lạng lẽ câu tục ngữ: «Chồng ăn chả, vợ ăn nem», nghĩa là cũng có tình nhân như vợ.

Bà mẹ biết hết. Mà làm gì lại không biết? Nhưng sự an-ủi của bà không phải là con trai và con dâu nữa. Bà đã



có một cháu trai — cháu Tạ — để yêu dấu, để hôn hít: Đó là tất cả hy vọng của bà, về tương lai, về nòi giống...

Nhưng một hôm chồng bắt được vợ phạm tội sắc thịt với một người bạn thân của mình.

Với kẻ khác thì chàng còn tha-thứ được, chứ với bạn thân của chàng, với người bạn mà một đôi khi chàng đã phàn nàn về tính quá nhẹ dạ của vợ, thì chàng không thể nào làm ngơ được nữa.

Việc kiện ly-dị kéo dài hơn một năm. Kết cục, người vợ được chồng bồi thường một món tiền to và được nuôi con. Bà mẹ không thêm nghĩ tới món tiền to, bà chỉ xin tòa cho bà được giữ lại thằng cháu, dù phải trả gấp đôi số tiền bồi thường.

Bà giàu thì người vợ cũng chẳng nghèo, mà phải ham thiết tiền. Nàng nhất định không chịu giao trả con cho chồng.

Bà mẹ khóc từ tòa án về nhà...

Đã hơn một năm, bà tìm hết cách, bày hết mưu kế để lấy lại cháu, nhưng mưu kế của bà đều vô công hiệu. Nói gì lấy lại cháu, đến gặp mặt nó cũng đã khó khăn rồi! Vì người thiếu phụ tàn ác kia biết bà cụ thương yêu cháu nên hết sức ngăn cản, không để hai bên trông thấy nhau. Vì thế, dù đã cho đầy tờ nhà người kia rất nhiều tiền, dù đã lằm phen đứng hàng giờ chờ đợi ở một bên hè góc phố, người bà khổ sở cũng chỉ mới được gặp cháu dăm lần và hôn cháu vài bận.

Bực mình, bà dục con tục huyền cho

bà chồng có đứa cháu khác. Nhưng Văn nhất định theo chủ nghĩa độc thân. Người ác phụ khốn nạn đã làm cho chàng sợ và ghét lấy hết cả cảnh phụ nữ. Chàng coi bọn họ như bọn cừu địch, dù họ thốt tha trong bộ y phục tân thời, hay họ óng ả trong bộ sống áo xù què.

Một hôm bà cụ lên đi thăm trộm cháu, vì bà vừa được tin người nàng dâu ly-dị về quê thăm cha mẹ mà không mang theo con đi. Qua phố kia bà bỗng lưu ý đến một thằng bé chừng bốn, năm tuổi, vẻ mặt xinh xắn và rạng

rũa. Thấy nó đi lại vợ vẫn ở trước cửa hàng bánh ngọt, cặp mắt như gián vào cái lọ thủy-tinh đựng dây kẹo, để trong ngăn tủ kính.

Bà cụ hỏi:

— Nhà em ở đâu?

— Nhà bé ở bên cạnh.

— Bé có thích kẹo không?

Thằng bé dương cặp mắt ngây thơ và sáng diệu, dăm dăm nhìn bà lão, cái miệng nhỏ siu đáp se se:

— Có.

Tức thì bà cụ vào hàng mua một lọ kẹo, rồi cúi xuống bảo thằng bé:

— Bé thơm bà một cái rồi bà cho nào!

Thằng bé không chờ bà cụ bảo đến hai lần, bả lấy cớ bà mà hôn hai cái thực kêu.

Cảnh tượng cảm động ấy đòi hẳn tâm trạng của bà. Bà nghĩ thầm:

— Ủ, sao ta lại không thể coi hết cả những đứa trẻ con ngoan-ngoãn như cháu ta? Sao ta không đem tình thương yêu cháu mà thương hết cả những đứa trẻ khác.

Bà sung sướng như vừa phát minh ra được một điều mới lạ: Bây giờ bà có rất nhiều cháu.

Bà quay về, không đến thăm cháu Tạ nữa, và thề rằng từ đó, bà không thêm đặt gót tới nhà người thiếu phụ khốn nạn kia...

Vì thế mà tôi đã được mục kích một cảnh tượng cảm động ở hội chợ Hải-phong. Cảnh tượng ấy không bao giờ tôi không nhớ đến, mỗi khi tôi gặp bầy trẻ xinh xắn, ngoan-ngoãn nó đùa.

Khai Hưng

MAI HƯƠNG VÀ LÊ PHONG

(Tiếp theo trang 10)

Đau nhìn anh bằng đôi mắt tức giận, nhưng sợ hãi. Phong phải hỏi hai, ba lượt nữa, nó mới chịu hé răng:

— Ông biết cả rồi, ông đã theo tôi thì việc gì còn bắt tôi phải khai ra nữa...

— Tao không theo mày...

— Thế sao ông biết tôi đi xe đạp đến Mã-mây?

— Tao không theo, cũng như tao theo.

Vì tao trông mày tao cũng đủ đoán được. Gấu quần mày có vết dầu xe ở ống quần bên phải. Mày đi mua báo mà đi mất ba mươi phút... Còn nhiều dấu hiệu khác nữa... Đấy mày xem, những điều tao chưa biết ngay, thì rồi thế nào tao cũng biết được... Thế nào, nói đi...

Rồi Phong nghĩ thầm:

— «Mà quái, sao bây giờ...»

Bỗng nhiên thang gác có tiếng chạy rầm rầm. Phong chưa hiểu truyện gì thì cánh cửa trong bật mở ra ngoài, người thiếu niên mặt biển hồng sắc, chạy vội vào:

— Ông Lê Phong! Ông Lê Phong!

— Gì? Sao?

— Chị Loan tôi...

— Cô Loan làm sao?

— Chị Loan tôi không có trên gác?

— Vâng. Mà chị tôi không có việc phải đi đâu hết... Mà nếu có đi đâu, thì thế nào cũng phải cho tôi biết chứ...

Rồi người thiếu niên nói một câu kỳ-dị, khiến Phong giật mình đến thốt một cái:

— Có lẽ chị tôi bị chúng bắt rồi!

Phong liền dậm bộ lên thang, đưa mắt nhìn khắp các phòng vắng người, thì một mảnh giấy nhỏ anh vẫn quen trông thấy nhiều lần làm anh ngẩn ngơ lại, rít lên một tiếng cảm tức:

— Mai Hương! Lại thủ đoạn của Mai Hương rồi! Trời ơi! mà nó vào lúc nào? nó lên gác lúc nào? nó làm thế nào bắt được cô Tuyết Loan!

Rồi anh dậm chân xuống, khễ kêu lên một câu rất chua xót:

— Mà... không biết chúng nó có khổ hại Tuyết Loan ngày đêm nay không! Lê



Phong ơi, nếu mày để cho một mạng người nữa bị hại, thì mày là một đồ vút đi, Lê Phong à...

Trên mảnh giấy mà anh chắc có những lời làm cho anh thêm bực tức, thêm hồ thẹn, Phong chỉ thấy có hai chữ viết rất lớn: M. H.

— Ô! Nó còn dám ký tên vào tội ác! Con nữ tặc táo tợn đến thế là cùng.

(còn nữa)

Thế Lữ

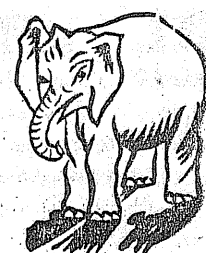
PHI-YÊN
 GUỐC TÂN THỜI
 nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
 43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

KH. PUBLIS STUDIO

nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

1 l, 3 gr. 0\$20, 1 tá 1\$60,
 1 l, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50,
 1 l, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00,
 1/2 kilo 8\$30, 1 kilo. 16\$00



PHÚC-LOI
 1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Hanoi MM. Tchi-Long 43, Rue des Paniers
 Namdinh Thiên-Thành Phố Khách
 Vinh Quân-hưng-Long Rue Sarran
 Huế Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
 Tourane Lê-thừa-An hiệu Quảng-hưng-Long
 Saigon Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain

QUAN = NIỆM CỦA TÔI ĐỐI VỚI BAN "CẢI LƯƠNG" PHỤNG HẢO

« Cải-lương » nghĩa là sửa đổi lại cho hay cho mới.

Từ khi Nam-kỳ bày ra điệu hát Cải-lương đến nay, kể ra cũng trên vài chục năm: Hà-thành chúng ta được xem các gánh Cải-lương Nam-kỳ ra đây diễn tính lại cũng trên mười mấy ban khác nhau.

Mới mắt, lạ tai vẫn có, nhưng sét ra cho kỹ, thì thật chưa có chút chi đáng gọi là « Cải-lương » theo như nghĩa tôi vừa nói trên đây. Vì nếu đem Cải-lương của ta thường thấy mà so-sánh với lối hát bộ ngày xưa, thì cái kia chỉ khác cái này ở nơi chỗ đem mấy bản Không-minh Tọa-lầu, bình-bản-mà thế cho những bài ngâm, bài xướng, câu hát khách, đem những khúc Tứ-đại-oán, Văn-thiên-tường, Nam-ai Vọng-cổ mà thế cho hát nam, thán, oán, cùng một ít « niêu nôi » là những kịch điệu rất đặc biệt của mấy tay thiên nghệ đóng trò thừa trước. Dĩ đồng có thể thôi, chỉ còn bao nhiêu nói-năng, hộ-tịch, ý-từ, màu-mè cho đến sự-tích, tình-thần, nhứt nhứt phương-d-ện nào, cải-lương cũng nần còn phương-phát với hát bộ.

Phụng-hảo? nếu cứ theo quan-niệm của tôi là người đã đi xem diễn hai tấn tuồng « Mã-hoa-Nhi » và « Thác vì tình » ở Cải-lương bí-viện thì Phụng-hảo là một kịch-đoàn có nhiều đặc-sắc khôi then với cái danh-từ « Cải-lư-g ».

Sự-tích mới, mới hăng với bản tuồng ngày xưa. Lời văn đặt nghe cũng mới, vì nó là cái gương phản-chiếu của nhân-vật rất mới của hai tấn tuồng kia. Nhưng đối với hai điều ấy lời tôi nói đây chưa có thể cho là định-bình. Cái mới sùng-đáng với danh-từ « Cải-lương » của ban Phụng-hảo là ở nơi điệu-bộ cách-thức đóng trò của mấy vai đầu kếp của họ.

Cô Phụng-Há, thật là một « Mata hari » rất đúng với nghi-dụng, cử-chỉ tâm-lý của người nữ trinh-thám mà người Pháp đã gọi là « Vu nữ đỏ ». Từ khi ra hành-động cho đến ngày chết, chẳng có một giây phút nào ở trên sân khấu mà cô ta quên mình là « Mata hari ». Đó là tôi chưa nói cái động bất-phỉ thường của cô ta. Cái động lạ thiệt! Cái động lên bổng xuống trầm, thông thả thư thới, muốn sao thì sao, chẳng khác anh chàng đã lãnh nghề đi đây, muốn lộn nhào cách nào là cứ tự-tiện.

Đông Mã-hoa-Nhi đã hay như thế mà sang qua « Thác vì tình » cô Phụng-Há tài đóng mấy vai giả trai làm cho khán-giả phải ngạc-nhiên: sao mà khi yêu-diệu như kia, khi lại hùng-đũng như thế?

Vai kếp chánh của ban Phụng-hảo là M. Tu-Ut. Đóng tuồng rất chín chắn, buồn, vui, yêu, giận, mỗi vẻ đều có một lối riêng,

những vẻ nào cũng phù-hạp với địa-vị, cảnh-ngộ và tâm-lý của vai mình đóng. Đóng vai quan võ đa tình ở tuồng Mã-hoa-Nhi, thì từ đầu chí cuối M. Tu-Ut bao giờ cũng có bộ râu lo, đầu đón, lương tâm xỏ nửa làm đôi một bên vì tình, một bên vì phụng-sự. Vậy mà qua đêm sau đóng vai văn-sĩ ở tuồng « Thác vì tình » thì Tu-Ut lại hóa ra một người lẫm-mạm, trầm ngâm đồ một trận cười, hề đầu thích chí là làm ngay, cái đáng yêu nhứt vai kếp này, là lên sân khấu không bao giờ có cái dáng tự-phụ như tuồng muốn kều khán-giả mà nói: « Ta đây thấy không? Ta hát giỏi lắm đây này ».

Cô Ba Tư Vương, Cô Ba Hai đều những là cô đầu rất sành điệu-nghe, mỗi cô vẻ mỗi phương-diện, hoặc ca, hoặc múa.

Chúng tôi cũng có đôi lời khen tặng cô Ba Tư vương, cô Ba Hai, cô Ngọc An, M.M. Lực, Thạch, Năm Thiên, Paul Tân, Chín Món, Năm Ty, Ba Cương, Sáu Tý đều là những người đã nhiều kinh lịch về nghề hát.

Cái hiện tại của ban Phụng Hảo mà được như vậy là cũng nhờ có ông Nguyễn Bửu là một nhà thiếu niên học thức chủ trương, có lẽ tương lai của gánh hát Phụng Hảo thật là nhiều hi vọng. Vì ông Nguyễn Bửu đã nói với chúng tôi: Đây chỉ là bước đầu, nội trong tháng Mars này, thì chúng chúng tôi sẽ từ chức lại hết. Tuồng mới, tranh ảnh mới, y-phục mới, tôi ước ao sao cho nghệ diễn kịch Annam mình sẽ chẳng nhường ai hết.

Một điều nhứt hết đáng khen ông Nguyễn-Bửu là người không lấy sảo ngôn mà gạt người hết tiền cho nhiều mà không kể chi tới nền mỹ thuật nước nhà. Tôi x-m hai đêm hát rồi mới chiều nhận ban Phụng Hảo là có chức giá trị để so sánh với nghề hát ngoại quốc. Muốn mong sao ông Nguyễn Bửu theo mục đích của ông mà làm cho tấn bộ mỹ thuật nước nhà.

Từ đầu bài tới cuối bài, tôi chỉ khen tặng mà thôi: cũng có một vài điều khuyết điểm nhỏ nhen trong hai tấn tuồng nói trên đây, nhưng chúng tôi công bình đang khen thì cứ khen; khen cho ông cùng trọn ban Phụng Hảo vui nòng sức mà làm cho nghề hát Annam đứng tấn bộ mãi.

Một người đi coi hát



CẦU Ô

(Đang không mất tiền)

Cần người làm

Cần một thiếu nữ có bằng sơ học Pháp Việt, biết ít nhiều Hán văn và Anh văn để cho làm thư ký riêng và vừa dạy mấy đứa trẻ bé gái.

Hỏi M. Pao Phố-bình-gia.

Xin việc làm

N 109. — Trai trẻ, khỏe mạnh, khá Pháp văn và quốc văn, biết vẽ kiêu nhà, kiêu mẫu thêu, kiêu áo mới, vẽ sơn, vẽ thuốc, v. v. . . Muốn tìm các chỗ tư gia để dạy học và dạy vẽ hay được vào giúp việc các phòng kiến trúc cũng được.

Hỏi hiệu Hương Ký 25, phố hàng Thiếc Hanoi.

N 110. — Hai mươi tuổi, tú tài toán pháp, muốn tìm chỗ dạy tối.

Hỏi N 13, Sông Tô Lịch Hanoi.

N 111. — Đứng đắn, học qua tú tài giỏi Pháp văn và cả toán pháp, biết solfège, vì yếu muốn tìm chỗ chỉ bảo trẻ, hoặc dạy riêng đi thi C.E.P.F.I. hay giúp ai muốn học nói và viết Pháp văn. Tỉnh hay nhà quê cũng được.

Hỏi M. Ngọc-Châu, 37 Citadelle Hanoi.

N 112. — Trẻ tuổi, học lực brevet élémentaire, biết làm sổ sách, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay làm sổ sách cho một hiệu buôn

Hỏi M. Quảng 37, Citadelle Hanoi.

VỀ TRUYỆN « NGOẠI TÌNH »

Mục Cuộc điếm báo đã in rồi mới nhận được Hanoi báo nói bỏ sót mất hàng chữ « viết theo Guy de Maupassant ».

T. L.

Ngày hội Sinh-Viên tại nhà hát Tây tối 21 Mars diễn kịch thơ « Huyền Trân Công Chúa » của Hoàng - cơ - Thụy

CẦN NHIỀU ĐẠI-LÝ CHI-ĐIỂM KHẮP CÁC TỈNH XỨ ĐÔNG-PHÁP

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi là một nhà thuốc nam ra đời đã lâu năm, to nhất và danh tiếng nhất trong nước chuyên môn khảo cứu các môn thuốc nam, bệnh nào có đủ thuốc ấy tinh nghiệm như thần, nay muốn đặt thêm Đại-lý và chi-điểm khắp các tỉnh, các phủ, huyện, các chợ to, bến lớn trong xứ Đông-pháp để bán các thứ thuốc cao, đan, hoàn, tán, thề-lệ rất rộng, hoặc ăn uống, hoặc ăn hoa-hồng, ai muốn làm xin cứ gửi thơ cho nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 46 rue des Phúc-Kiến Hanoi mà lấy chương trình và catalogue.

VIỆC PHÁP LUẬT

Nhà cố-vấn pháp-luật chuyên môn phố hàng Gia. Luật khoa cử nhân, nay ở: Số 83 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, vân vân...

Giờ tiếp khách :

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ

Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ

VIỆC TUẦN LỄ

Xuất cảng ngô Đông-dương

Saigon — Nhiều nhà buôn lớn ở Pháp đã gửi giấy sang Đông-dương (miền Bắc và miền Nam) mua ngô.

Ngô năm nay có hy vọng tiêu thụ ở Pháp được vì các nhà buôn Pháp nghĩ chừng đã chán thứ lúa mì xấu mà gần đây đã thay cho ngô Đông-dương.

Bổ giáo học

Hanoi. — Chính phủ đang dự định từ nay đến hết tháng juin sẽ bổ nốt ngót 100 học sinh tốt nghiệp trường Sư phạm.

Hội chợ Huế

Huế. — Tổng cộng số tiền thu hôm đầu được 500 đồng, nghĩa là có một vạn người vào xem.

Các hàng bày, các thổ sản, đều là những thứ mà người ta đã trông thấy ở nhiều hội chợ khác.

Thư viện luân chuyển

Trong Nam đã có « thư viện luân chuyển bibliothèque circulaire ». Hàng ngày xe sách mang ngót nghìn cuốn sách đi các tỉnh để cho dân chúng mượn xem. Như vậy dân các tỉnh không có thư viện cũng như có thư viện ngay ở tỉnh lỵ.

Vận-dộng hội ở Huế

Xe đạp. — Về cuộc đua xe đạp Tourane — Huế (hơn 100 cây số) giải quán quân đã về phần miền Nam ; về đích theo thứ tự sau đây :

Sâm (Nam), Tiều (Bắc), Lebrun (Trung), Lượm (N), Bồng (B), Năm (B) Nhân (B), Hương, Bắc (N) Cư (B), Cồn (N).

Bóng tròn. — Đội bóng tròn miền Bắc đã hạ địch thủ miền Nam 2/1 và bị Cao-

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG

DR HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS

STOMATOLOGISTE

de l'Ecole Française de Stomatologie

Chữa răng, Nhổ răng. Làm răng Nắn đều lại hàm răng. Giải phẫu về những bệnh ở mồm. Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giờ khám bệnh

sáng : 9h. đến 12h. chiều : 3h. đến 6h. chủ nhật : 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (từng gác thứ nhất),

91, Bd Francis Garnier Hanoi, tél. 390

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều : Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn to, infroissable, bordeaux đủ các màu, thảm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.

mệnh hạ 3/1. Thế là giải Robin (quán quân Đ. D.) đã về phần Cao-mên. Công chúng phần nản trọng tài (Cao mên) đã quá thiên vị ban bóng Cao mên.

Quần vợt. — Về quần vợt đánh đôi thì Nửa-Thường (Nam) hạ Fong-Samuel (Bắc) trong 2 sets : 6/3, 6/3.

Trận đánh đơn hoãn đến chủ nhật sau, vì trời mưa.

Ping-Pong. — Cả hai giải đánh đơn và đánh kép đã về phần miền Bắc :

Thực Bắc hạ Khai (Nam) :

19/21, 21/18, 21/7, 21/13

Ứng — Thi (Bắc) hạ Khai — Duyên (Nam) :

14/21, 17/21, 21/13, 21/19, 21/13.

Việc chính biến ở Nhật

Tokio, 1er Mars. — Tình hình đã yên, đã bãi việc kiểm duyệt. Tỉnh thành lại thấy vẻ tấp nập cũ.

18 sĩ quan dự vào việc phiến loạn vừa rồi đã dùng súng lục tự tử.

Tokio, 3 Mars. — Tất cả các hội viên hội nghị binh vụ đã xin từ chức và tuyên bố tự nhận một phần trách nhiệm về cuộc binh biến vừa qua.

Nội các Hirota đã thành lập

Tokio 5 Mars. — Nhật hoàng đã ủy ông Hirota, thượng thư bộ Ngoại giao lập song Nội các như sau này :

- Thủ tướng Ông Hirota
- Chưởng ấn » Yuasa
- Ngoại giao » Yushida
- Tài chính. Bác-sĩ Baba
- Chiến tranh. Tướng Theranchi
- Hải quân. Đô đốc Nagano
- Nội vụ Takak ti Ka vachi
- Tư Pháp Naoshi Ahara

Tình hình nước Ý.

Cuộc chiến tranh Ý—Á làm cho tình hình sinh hoạt trong nước Ý rất khó

khăn. Bởi các nước cấm bán hàng hóa vào Ý nên phải mua hàng lậu trả giá cao gấp hai gấp ba. Chính phủ đã ra lệnh bắt buộc các tư gia có bao nhiêu châu báu phải đem nộp vào công khố. Vì đó phong trào phản đối thủ tướng Mussolini đã nảy mầm ra trong đảng Phát xít, trong các chính giới và quân nhân và nay đã lan rộng ra khắp quốc dân. Tình thế rất khó khăn.

Chương trình ngày hội Sinh-viên

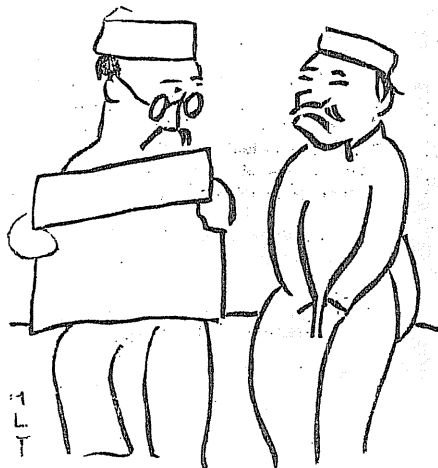
Ngày hội sinh-viên do tổng cuộc sinh-viên trường Cao Đẳng tổ chức là một ngày hội vui vẻ và hoạt động.

Chương trình đại cương như sau này : **Tối 21 mars 1936.** — Tại nhà hát tây diễn vở kịch « Huyền Trân công chúa » của Hoàng cơ Thụy.

Sáng 22 mars. — Tại hội Khai trí các cuộc vui đặc biệt (Đường vào thiên thai, Chiến tranh Y-Á, Trái tim-thiếu nữ, v. v.

Chiều 22 mars. — Riêu xe hoa và trà hình (Carnaval).

Tối 22 mars. — Khiêu vũ tại hội Khai-trí.



B — Lúc trước khi vợ tôi sinh cũng có đăng báo.
A — Danh giá nhĩ.
B — Vì vợ tôi sinh một quái thai.

SERA A VOTRE SERVICE
A LA FOIRE DE HUÉ

Thuân thành Long
15 RUE DU RIZ — HANOI
CHEMISIER SPÉCIALISTE

CHỮA MẮT

Y-SỸ Lê Toàn

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cườm, cho đơn mua kính

PHÒNG KHÁM BỆNH :

48 RUE RICHAUD HANOI, T. 586

THẬP LẬP KIM ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ DÀY — PHÒNG TÍCH Ẩn không tiêu, Đau da bụng, Đau hơi, Hay ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau ung. Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve, nặng 4, 5 ve LÀ KHỎI HÂN, — mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32 RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý : Haiphong MAI-LĨNH 60, 62 Paul Doumer — Vinh SINH-HUY 59 Maréchal Foch — Huế KIM-SANH Dược-Cục, My-loi, Cau Hai, gare (Huế) Hadong MINH-HUNG 64 R. Ng. hữu Đệ

SÁCH MỚI

- 1) Trọn bộ Trần-Nguyên chiến-kỷ (Chuyện đức thánh Trần đánh Tàu) là bộ « Lịch-sử tiểu-thuyết » Nguyễn Tử-Siêu soạn rất hay. Giấy 224 trang lớn, bìa đẹp, giá 0\$50
- 2) Trọn bộ Việt-Thanh chiến-sử (Chuyện vua Quang-Trung (Nguyễn-Huê) đánh Tàu, in lần thứ hai, Tử-Siêu soạn rất hay. Giấy 160 trang lớn, giá 0\$40.
- 3) Trọn bộ Lịch-sử Đê-Thảm (được bán khắp nơi) Viết theo cuộc điều-tra rất cẩn-thận. Có 20 hình rất đúng, N. T. Tố và L.T.S. soạn (không như các bản dịch ở sách Tây). Giấy 320 trang, giá 0\$25 (Giấy tốt 0\$45)
- 4) Trọn bộ Lịch-sử Quân Bã-Sậy Chuyện ông Tân-Thuật ở Hưng-Yên mà người ta quen gọi là : « Giặc bã sậy ». Xem truyện này biết việc Pháp, Nam hồi trước. Giấy 115 trang. Giá 0\$15 (giấy tốt 0\$35, ở xa gửi mua thêm cước cả 4 cuốn 0\$30 (1 cuốn cước 0\$16). Có gửi Contre remboursement. Thơ và mandat để cho nhà xuất bản.

Nhà in NHẬT-NAM 402 Hàng Gai HANOI

FUMEZ OU NE FUMEZ PAS
Le paquet vert 0\$06

L'ÉCOLE INDOCHINOISE

l'unique cours par correspondance
rationnellement organisé de l'Indochine par une
réunion de professeurs licenciés et bacheliers

Supplée la classe vivante

Est-elle même une classe vivante

Est plus qu'une classe vivante

par sa sollicitude pleine et entière pour chacun de ses
élèves dont elle suit en soutient les efforts pas à pas.
Par sa méthode rationnelle et intensive.

Prépare en une année les élèves pourvus du
D. S. E. P. F. I. ou du B. E. au Baccalauréat.
en une ou deux années les élèves pourvus du Cer-
tificat d'études primaires au D.S.E.P.F.I. et au B.E.

Toute les correspondances doivent être adressées à
M. VU DINH LIÊN
Administrateur de l'Ecole Indochinoise
Directeur des cours par correspondance de l'A. J. S.
99 Route de Hué Hanoi



CÁCH HU'ÔNG-DẪN TƯ'ÔNG-LAI M'ÔI! CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỦ'

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những
sự đặc-thắng mà mình chiếm-đoạt được
năm nay, và sau này, không phải là do nơi
số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày này ai cũng có thể
làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ
đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-
pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở
trường Đại-học ở Vienne, người ta đã tìm
thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể
bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocel.

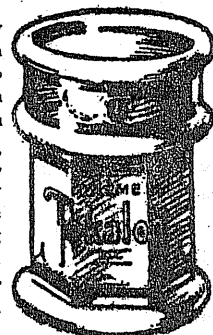
Hiện nay chất đó chuyên dùng làm Kem
Tokalon màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thử kem này,
thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng;
sáng-đẹp dùng thử kem màu trắng không mờ,
thì kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, chàm-hương và nét phai-lạt của da-gẻ.
Thử kem này rất trắng, rất bõ, và không
hại da.

Các bà, các cô hãy
nên dùng thử cách
cải lão hoàn đồng
giản-dị này, rồi ra
vi sự thay đổi màu
nhiệm của sắc mặt,
trông lại của các bà,
các cô sẽ đầy giẫy
những hạnh-phúc
và sự đặc - thắng
trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự
kết quả tối-mỹ, nếu
không sẽ hoàn tiền



KEM PHÂN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY
BERON, ROCHAT ET Cie - 45, Bd GAMBETTA A HANOI

ĐỘC GIẢ HÃY COI CHỪNG

NHỮNG THỨ THUỐC NHÂM TRỊ BỆNH PHONG-TÌNH NÓI
TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT MÀ KHÔNG CÔNG HIỆU GÌ HẾT.

Vậy ai đã lỡ dùng rồi mà chưa chắc là rút tuyệt nọc
Nghĩa là trước kia đã có đau bệnh phong tình, như: Lậu, Tiêm-la,
Cốt-khí, Hột-xoài, Giang-mai... v. v. dùng đủ thứ thuốc đến nay chưa
chắc là rút tuyệt nọc, trong mình còn nhứt mỗi, tiểu tiện bôn uất, nếu
để lâu sanh ra tê bại và nhiều chứng bệnh rất ghê gớm, mau dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu **ÔNG TIÊN** trong ít ngày sẽ thấy trong mình được nhẹ nhàng
nước tiểu có giầy có nhọt, hoặc đục như nước gạo... đó là nọc độc hãy
còn ẩn trong mình bị thuốc tổng lỏi ra, phải ráng dùng cho thường sẽ
hết rút.

Bệnh đàn bà

Có nhiều người bị gốc độc bệnh phong-tình của đàn ông sang qua,
nay đau mai mẩn huyết trắng ra dầm dĩa, lộn mủ lộn máu, hôi tanh
khó chịu, lắm tưởng là đau Tử-cung là Bạch-dái, dùng thuốc hết tiền
mà bệnh vẫn còn mang đến nỗi phải thiệt mạng, vậy phải dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu **ÔNG TIÊN** mới hết được.

Bệnh con nít

Bị gốc độc của cha mẹ di truyền, may còn sống sót được mình mẩy
ghê chốc, u nhọt lở lói cùng mình mau dùng thuốc **SƯU-ĐỘC BẢ-
ỨNG HOÀN** hiệu **ÔNG TIÊN** hết sức công hiệu. Chúng tôi dám nói
quả quyết và làm cam đoan ngoài thuốc **SƯU-ĐỘC BẢ-ỨNG HOÀN**
hiệu **ÔNG TIÊN** ra chưa chắc có thứ thuốc nào trị được tận gốc,
tuyệt nọc các chứng bệnh phong-tình.

ĐẠI CỤC **ÔNG TIÊN DU'ÔNG PHÒNG**

68 RUE DU PAPIER — TÉL. 188, HANOI

SUCCURSALES :

HANOI a) 38 Phố Huế — b) 57 Hàng Lọng — HÀI PHONG 77 P. Duomer — BẮC-NINH
Rue Tiên An — HÀ-ĐÔNG 19 Hàng Văn — BẮC-GIANG Avenue de la Gare ĐÁP-CẦU
Route principale — NAM-DINH 77 Maréchal Foch — YÊN-BÁY Avenue de la Gare

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

— to đẹp nhất —

GIẢ BẠN PHẢI CHĂNG
HÀNG TOÀN THỰC TỐT

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐU'ÔNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, B^d Paul-Bert, Haiphong